



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHI LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn đề trong tháng

## Chuyến viếng thăm Việt Nam của tổng thống Pháp: một cơ hội bỏ lỡ

Khi chính quyền cộng sản Việt Nam mời tổng thống François Mitterrand sang thăm Việt Nam họ không nghĩ là ông sẽ nhận lời. Họ phải mời xã giao bởi vì Pháp đã giúp Việt Nam một khoản viện trợ quan trọng và đã tận tình giúp Việt Nam được vay tiền trở lại của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới, nhưng họ tin là ông Mitterrand sẽ từ chối. Việc ông Mitterrand nhận lời đã làm họ ngạc nhiên và bối rối. Đảng Cộng Sản Việt Nam quá thân với Đảng Cộng Sản Pháp để biết rõ ông Mitterrand là người không những rất gắn bó với dân chủ, không để lỡ một cơ hội nào để hỗ trợ cho dân chủ, mà còn là một chuyên viên thương thặng trong nghề đập phá các đảng cộng sản. Cho nên trong lúc nhiều đoàn thể chống cộng của người Việt hải ngoại làm kiến nghị yêu cầu tổng thống

Mitterrand đừng đi Việt Nam - vì như thế là đem đến một sự yểm trợ tinh thần cho chế độ cộng sản Hà Nội - thì chính Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng tìm đủ mọi cách để chuyến viếng thăm chính thức này đừng xảy ra. Một nhân vật thân cận với tổng thống Mitterrand cho Thông Luận hay "Phe thủ cựu cầm quyền tại Hà Nội không muốn có chuyến viếng thăm này nhưng đã không ngăn cản được" (Les conservateurs au pouvoir à Ha-Noi ne voulaient pas de cette visite mais ils n'ont pas pu l'empêcher).

Trong một bối cảnh tâm lý như thế, không có gì ngạc nhiên khi chuyến viếng thăm đã diễn ra một cách kỳ cục. Ra đón tổng thống Mitterrand tại phi trường Nội Bài chỉ có một mình ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm. Người đọc diễn văn chào mừng tổng thống Pháp lại cũng không phải là ông Cầm mà là bà Hoàng Xuân Sính, một giáo sư thạc sĩ toán hoàn toàn không giữ một chức vụ nào trong đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam. Rõ ràng chính quyền cộng sản Việt Nam đã làm tất cả để giảm tầm quan trọng của một biến cố mà họ biết trước là sẽ bất lợi cho họ. Cuộc tiếp rước đã chỉ kéo dài mười lăm phút. Ngay sau đó phái đoàn Pháp về khách sạn, còn tổng thống Mitterrand và một số ít nhân vật tháp tùng đến phủ chủ tịch để gặp tướng Lê Đức Anh. Cuộc gặp gỡ này đã chỉ là một nghi thức ngoại giao. Sau đó tổng thống Mitterrand dành thì giờ còn lại của chuyến viếng thăm hai ngày này để dạo phố, thăm di tích Điện Biên Phủ, thăm và nói chuyện vãn với ông Phạm Văn Đồng, ngày nay đã gần chín mươi tuổi và không còn hoạt động nào. Tuy vậy, ông Mitterrand đã không có thì giờ để thảo luận với các nhân vật cầm quyền thực sự tại Việt Nam: Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt, và cả Lê Đức Anh, ngoại trừ những cuộc tiếp xúc lấy lệ. Mặt khác các nhân vật trong phái đoàn Pháp cũng đã chỉ tiếp xúc với các nhân vật có chức vụ chính thức trong chính quyền Việt Nam, họ từ chối nói chuyện với các cấp lãnh đạo đại diện cho đảng cộng sản. Cuộc viếng thăm đã kết thúc không có thông cáo chung.

Cuộc tiếp xúc của phái đoàn Pháp với trí thức Hà Nội cũng đã rất bê bối. Quá phân nửa những người được mời đã không

### Trong số này

1. *Vấn đề trong tháng*
3. *Chính trị quốc tế:*
  - Nước Pháp và truyền thống nhân quyền **Huỳnh Hùng**
4. Không thể để họ giữ cả đất nước làm con tin **Bùi Tín**
5. Phiếm luận về Tự Do, Dân Chủ **Lê Sơn**
6. *Vi đất nước hôm nay và ngày mai*
  - 9 nguyên lý chính trị để dân chủ hóa Việt Nam **Trần Thanh Hiệp**
9. Dân Chủ và Việt Nam **Tôn Thất Long**
- 10 Trung Quốc tiến mạnh về đâu? **Lê Văn Đăng**
12. Đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế
  - Nguyễn Chính Phương**
  - Mai Lý Cang**
14. Hội luận về Dân Chủ
15. *Thư Sài Gòn*
  - Cải cách giáo dục hay giáo dục cải cách **Nguyễn Việt Hùng**
16. *Đọc báo trong nước*
  - Cải thiện chất lượng giáo dục **Hà Văn Khoan-Lý Tùng Hiếu**
17. *Thời sự - Tin tức*
22. *Độc giả viết*
24. *Sổ tay: Chữ và nghĩa* **Phù Du**

nhận được giấy mời, trong số này có cả bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, người vừa được giải thưởng của Hàn Lâm Viện Pháp. Chính phủ Pháp đã nghi ngờ tinh thần cởi mở của chính quyền cộng sản nên - để tránh những phiền phức cho những người được mời - họ đã nhờ chính quyền Hà Nội gửi giùm giấy mời. Họ vừa có dịp để hiểu rõ hơn chế độ Hà Nội. Tổng thống Mitterrand đã không dấu sự bức bối. Ông đã để bà Tasca, bộ trưởng truyền bá tiếng Pháp, chủ trì cuộc tiếp xúc và chỉ xuất hiện trong khoảng mười phút. Cuộc tiếp xúc vô vị này đã chỉ kéo dài không quá một giờ.

Tuy thảo luận rất ít với ban lãnh đạo Việt Nam, ông Mitterrand đã nói được tất cả những gì ông muốn nói. Trong bữa tiệc khoản đãi ông, trước tất cả các cấp lãnh đạo cao nhất của chế độ, ông Mitterrand đã đồng đặc tuyên bố - và nhắc lại nhiều lần - một lập trường trái ngược hẳn với những gì mà họ muốn nghe. Họ muốn nghe tổng thống Mitterrand nói rằng Việt Nam đang đi đúng hướng, rằng ổn định chính trị như họ chủ trương là điều kiện bắt buộc cho phát triển v.v..., tóm lại chính sách hiện nay của đảng cộng sản Việt Nam là đúng đắn. Nhưng Mitterrand lại nói rằng phát triển kinh tế phải đi đôi với tự do và dân chủ, rằng nhân quyền không phải là một chọn lựa tùy tiện của các chính quyền mà là một giá trị phổ cập của loài người tiến bộ. Lần đầu tiên nhân quyền, tự do và dân chủ đã được đề cao ngay tại phủ chủ tịch của nhà nước cộng sản Việt Nam. Bài phát biểu của ông Mitterrand vừa giống như một bài giảng dạy vừa giống như một cáo trạng. Đi xa hơn nữa ông Mitterrand còn ca ngợi dân tộc Việt Nam là một dân tộc lớn, thông minh và cần mẫn, đất nước Việt Nam đầy triển vọng. Không cần phải thông minh xuất chúng cũng có thể hiểu ông Mitterrand muốn nói gì: với một đất nước như thế và những con người như thế sự nghèo khổ của Việt Nam ngày nay chỉ có thể giải thích bằng một lãnh đạo tồi dở và một chính sách sai lầm.

Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng cuộc thăm viếng của tổng thống Mitterrand đã diễn ra trong một không khí căng thẳng. Một bên ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam xác xược và khiếm nhã, một bên tổng thống Mitterrand khinh thị và thách đố. Không có gì đáng ngạc nhiên khi cuộc gặp gỡ đã chẳng đem lại một kết quả khả quan nào ngoại trừ sự xác nhận lại một vài hợp tác đã có từ trước và có thể thỏa thuận ở cấp giám đốc.

Cuộc thảo luận quan trọng nhất đã diễn ra giữa hai ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm và Roland Dumas. Hà Nội yêu cầu Pháp xóa bỏ số nợ 290 triệu USD và tăng gấp đôi số viện trợ hiện nay (35 triệu USD viện trợ và 55 triệu USD cho vay không lấy lãi). Phía Pháp cho biết có khả năng làm điều đó và sẽ nghiên cứu với thiện chí yêu cầu đó nhưng đồng thời cũng đòi Hà Nội chứng tỏ thiện chí dân chủ hóa, mà dấu hiệu cụ thể nhất là việc phóng thích ngay lập tức và không điều kiện các tù nhân chính trị. Hà Nội cũng hứa sẽ nghiên cứu vấn đề.

Trên đường về tổng thống Mitterrand tỏ ra hài lòng vì đã làm những gì ông cần làm và muốn làm. Ông đã muốn rằng chuyến này là chuyến đi thăm đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam chứ không phải là một chuyến đi thăm đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam, và thực tế đã xảy ra như vậy. Giờ này không ai có thể nói là ông Mitterrand đã đem một sự hỗ

trợ tinh thần cho chế độ cộng sản Hà Nội. Ông Mitterrand cũng đã muốn tới Việt Nam để nói lên sự hỗ trợ của ông với khát vọng dân chủ của nhân dân Việt Nam, và ông cũng đã làm xong điều đó. Ngoài ra còn một vấn đề tình cảm cũng rất quan trọng với ông Mitterrand. Ông cần tới Điện Biên Phủ để nghiêng mình trước những thanh niên Pháp đã thiệt mạng, vào lúc ông sắp kết thúc vừa nhiệm kỳ tổng thống vừa cuộc đời chính trị của ông.

Chuyến viếng thăm chính thức của tổng thống Mitterrand đã là dịp ngàn năm một thuở để xiết chặt tình hữu nghị và tăng cường mối giao thương Việt-Pháp. Tạo được mối giao thương với một nước giàu có như Pháp, cường quốc kinh tế thứ tư của thế giới, là điều mà mọi chính phủ quan tâm phát triển đất nước đều mơ ước. Chỉ cần lấy một con số: số tiền mà người Pháp tiêu xài cho thuốc lá, 17 tỷ USD, còn lớn hơn tổng sản lượng quốc gia Việt Nam. Hợp tác kinh tế chặt chẽ với Pháp là một mối lợi lớn và Pháp tỏ ra rất sẵn sàng. Nhưng những nhà lãnh đạo Hà Nội đã bất chấp điều đó và đã làm tất cả để gây bức bối cho tổng thống Pháp chỉ vì ông này bênh vực dân chủ. Chính quyền Hà Nội gần đây tỏ ra rất mong muốn mở cửa về Phương Tây nhưng khi mâm cỗ bung đến họ đã đập đổ. Pháp là cường quốc Phương Tây bênh vực Việt Nam tận tình nhất, giờ đây còn quốc gia Phương Tây nào còn muốn bênh vực Hà Nội?

Cuộc viếng thăm này cũng chứng tỏ sự rối loạn trầm trọng trong nội bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trong khi đại bộ phận cán bộ, kể cả cán bộ cao cấp, phấn khởi và đặt nhiều kỳ vọng vào cuộc viếng thăm này thì những người cầm quyền đã không tìm được đồng thuận để nắm lấy một cơ hội quý giá. Cơ hội bỏ mất này chắc chắn sẽ để lại nhiều đổ vỡ trong nội bộ đảng.

Ngoài lý do Hà Nội sợ thông điệp dân chủ của tổng thống Mitterrand còn một giải thích khác trầm trọng hơn nhiều. Pháp là nước công khai đối đầu với tham vọng bá quyền khu vực của Trung Quốc, vì thế Bắc Kinh đã tạo những áp lực rất lớn lên Hà Nội để chuyến đi của Tổng Thống Mitterrand không kết thúc tốt đẹp. Những gì vừa xảy ra chứng tỏ Hà Nội lo sợ và lệ thuộc Trung Quốc hơn người ta tưởng. Nhưng ai cố tình bênh vực chính quyền Hà Nội có thể viện dẫn lý do là ban lãnh đạo cộng sản muốn giữ thể diện quốc gia. Nhưng thể diện quốc gia không có nghĩa là phải cư xử lỗ mãng với một vị khách quý. Những người cầm quyền Hà Nội đã chẳng chứng tỏ một ưu tư giữ thể diện quốc gia nào khi Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt tới tấp sang Bắc Kinh tỏ lòng thần phục và quy lụy tiếp rước Lý Bằng cách đây hai tháng mặc dầu Lý Bằng xác xược khẳng định lại ý đồ lấn chiếm lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam.

Chung cuộc, chuyến viếng thăm của tổng thống Mitterrand thay vì gỡ bí cho Hà Nội đã chỉ làm cho chính quyền cộng sản Việt Nam bị cô lập hơn. Lại thêm một cơ hội tốt bị bỏ lỡ cho đất nước. Ai cũng biết là chế độ cộng sản cuối cùng sẽ bị đào thải, nhưng câu hỏi đặt ra là nhóm thủ cựu cầm quyền tại Hà Nội sẽ còn gây ra bao nhiêu đổ vỡ và còn làm mất bao nhiêu cơ hội quý báu nữa trong quá trình đào thải đáng giận của họ?

## Thông Luận

## Nước Pháp và truyền thống nhân quyền

Huỳnh Hùng

Nhân chuyến viếng thăm chính thức Việt Nam trong dịp đầu xuân Quý Dậu, tổng thống Pháp François Mitterrand, trong các cuộc nói chuyện chính thức với nhà cầm quyền Hà Nội, đã đưa ra một số thông điệp, trong đó có thông điệp về nhân quyền. Để đánh đổ lập luận cho rằng nhân quyền là một giá trị du nhập từ Phương Tây, không phù hợp với những giá trị cổ truyền Khổng giáo của xã hội Phương Đông, tổng thống Mitterrand cho rằng nhân quyền là một giá trị phổ cập (valeur universelle).

Khi phát biểu lập trường đó, tổng thống Mitterrand đã không làm gì khác hơn là khẳng định tinh thần nhân quyền của dân tộc Pháp, bắt đầu từ thế kỷ thứ 18 với Jean Jacques Rousseau, người được xem là tiên phong của khái niệm về quyền của con người.

Những tư tưởng của J.J. Rousseau đã gợi ý cho Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Quyền Công Dân (Déclaration des Droits de l'Homme et du Citoyen) được ban hành ngày 26-8-1789 và đã được lấy làm lời mở đầu cho Hiến Pháp năm 1791, bản hiến pháp đầu tiên của nước Pháp.

Bản Tuyên Ngôn của Pháp lấy cảm hứng từ Bill of Rights năm 1774 của Hoa Kỳ. Bản Bill of Rights của Hoa Kỳ lại có một người cha tinh thần là Bản Tuyên Ngôn của nước Anh chống lại những tham vọng độc tài tuyệt đối của vua Jacques II, vào 1689.

Có một nhận xét ngộ nghĩnh là danh từ Pháp ngữ, nổi tiếng là rõ ràng minh bạch nhất thế giới, còn thua tiếng Việt về luật học.

Theo cổ thẩm phán Trần Thúc Linh, chữ droit có bốn nghĩa sau đây:

Khách quan mà nói, droit là toàn thể luật lệ chế ngự tương quan giữa những con người trong xã hội, tiếng Việt là luật.

Chủ quan mà nói, droit là quyền của một người mà mọi người, kể cả nhà nước phải tôn trọng, tiếng Việt là quyền.

Về học thuật, droit chỉ khoa học chuyên nghiên cứu những nguyên tắc tổng quát qui định mọi hoạt động của con người trong xã hội, tiếng Việt là luật học.

Về thuế vụ, droit chỉ số tiền phải đóng để có một quyền lợi, tiếng Việt là lệ phí.

Trở lại Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Pháp 1789, nó đã đưa ra một số nguyên tắc về nhân quyền mà căn bản nhất là bốn nguyên tắc sau:

Đó là những quyền được ấn định theo luật tự nhiên (droit naturel) của luật La Mã. Những luật này áp dụng cho mọi

người căn cứ trên những tiêu chuẩn mà nhân loại phải noi theo. Luật tự nhiên là một hệ thống luật pháp lý tưởng, tôn trọng nhân quyền và các quyền căn bản của con người.

Tiếp theo là quyền bất khả chuyển nhượng (droit inaliénable), nghĩa là quyền không thể chuyển nhượng trong bất cứ trường hợp nào.

Nguyên tắc thứ ba là tính chất không thể mất (imprescriptibilité), nghĩa là không thể bị mất với thời gian. Điều 2 của Bản Tuyên Ngôn khẳng định: "*Mục đích của mọi tổ chức và kết hợp chính trị là bảo tồn những quyền tự nhiên cũng như những quyền không thể mất của con người; các quyền này là tự do, sở hữu, an ninh và chống lại áp bức*".

Nguyên tắc thứ tư là tính hợp pháp: không thể tuyên bố một hình phạt nào nếu không có một đạo luật dự liệu trước. Nguyên tắc này bảo đảm quyền tự do của người công dân được làm những gì mà luật pháp không cấm. "*Những gì mà luật pháp không cấm thì không thể ngăn cản và không ai có thể bị bắt buộc phải làm những gì mà luật pháp không qui định*".

Mặt khác, điều 8 của Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Quyền Công Dân viết: "*Mọi người chỉ có thể bị trừng phạt do một đạo luật đã được đặt ra và ban hành trước khi phạm pháp và áp dụng một cách hợp lệ*".

Truyền thống tranh đấu cho nhân quyền của Pháp không dừng ở Bản Tuyên Ngôn 1789, nó còn tiếp tục trong khuôn khổ lớn hơn của tổ chức Liên Hiệp Quốc. Ngày 12-12-1948, sau phiên Đại Hội thứ ba, Liên Hiệp Quốc đã chấp thuận một Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền tại điện Chaillot, Paris. Không phải là điều ngẫu nhiên mà Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã không được ký kết tại trụ sở New York của Liên Hiệp Quốc mà lại được thành hình tại Paris. Bằng hành động này, cộng đồng quốc tế muốn tuyên dương những đóng góp của Pháp và cùng một lúc, cho phép Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền có tính chính thống, nghĩa là sự tiếp nối chính đáng của một công trình đã có từ lâu.

Gần đây, trước các vi phạm nhân quyền trắng trợn của các chế độ độc tài, lại một người Pháp, ông Bernard Kouchner, bộ trưởng y tế và hành động nhân đạo, đã đưa ra một quan niệm mới là quyền can thiệp vì lý do nhân đạo. Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã định chế hóa quyền này.

Nhưng Pháp có quyết tâm và có phương tiện để bảo vệ lý tưởng nhân quyền hay không lại là một vấn đề khác.

Huỳnh Hùng

## Không thể để họ giữ cả nước làm "con tin"!

Một chuyên gia kinh tế Philippines sau khi thăm Việt Nam hơn một tháng, cho biết cảm tưởng: *tôi có cảm giác nước Việt Nam đang tiến tới một tình hình giống như ở Philippines chúng tôi cuối thời kỳ Marcos.*

Đảng sau về phần vinh, xa hoa, bắt nháo của con số tiêu dùng là nạn tham nhũng toàn thể hóa (généralisé), nghĩa là ở mọi nấc, mọi cơ quan, mọi địa phương; là sự tận lực vơ vét vợi vãi, hối hả cho đầy túi các quan trên, quan dưới; là phát mại tài sản quốc gia: đất đai, vườn ruộng, dinh thự, nhà cửa cho... nhau, và cho người nước ngoài; là đi điếm hóa người lao động, chị sinh viên, cả bà giáo mô phạm và mô Phật, em học sinh, cháu bé 12, 13 tuổi; cho các quý tử ra nước ngoài mở "compte", mang theo hàng va-li quý kim, đô-la...; là trộm cướp có tổ chức ngang nhiên hoành hành; là cảnh bất an ninh ngự trị... Và cùng với màu "xanh" của đô-la, "vàng" của vàng thỏi và vàng lá, "đỏ" của máu ấy là những đoàn người hành khất da bọc xương xám xịt, là những xóm bụi đời hôi hám, là nhà tù chật ních như cá mèi trong hộp giữa lúc lớp học thưa thớt học sinh và thầy cô giáo giải nghệ...

Hình ảnh nào là đúng? Khi báo chí ở Hà Nội tô vẽ thành tích của năm 1992 như là to lớn, rất đáng tự hào, vững chắc và đầy hứa hẹn? Thì cứ cho là sự thật, một phần sự thật cả. Người này ngấm cái ngà voi, người kia nhìn cái đuôi voi!

Đầu năm con gà, các chuyên gia theo dõi tình hình Việt Nam hầu như nhất trí cho rằng: thành tích là có thật, dầu phun lên cho hơn 1 tỷ đô-la, gạo xuất khẩu được 1,6 triệu tấn, mang lại hơn 200 triệu đô-la... , thế nhưng cái *bướu* của 3.000 xí nghiệp quốc doanh lớn nhỏ lỗ dài dài vẫn không sao cắt bỏ đi được và hệ thống *ngân hàng tài chính* quá cổ lỗ là hai đe dọa nặng nề, có thể triệt tiêu hết mọi thành tích... Chưa kể cái thùng không đáy do tham nhũng, buôn lậu... Và mối đe dọa còn lớn hơn hai điều ấy là *cải cách chính trị* quá dút dặt, nhỏ nhoi đi cùng với *cải cách kinh tế* khá rõ nét. Đây là sự mất thăng bằng lớn của một người đang đi trên giày bị rớt mất chiếc dù tạo thăng bằng. Ngã kênh là cái chắc!

Những người lãnh đạo sợ đến run bắn lên trước sự đòi hỏi của xã hội về *quyền công dân*, về quyền làm người, về nhân quyền, về những quyền sơ đẳng mà thiêng liêng, cũng là thiết thực nhất: quyền được nói lên điều mình nghĩ mà không bị bịt miệng, thất cổ hay vào tù. Vâng, họ sợ dân được *tự do*, mặc dù đây đó họ vẫn còn trưng không biết ngưng: không có gì quý hơn độc lập, tự do!

Họ vẫn tịch thu, yếm kỹ *quyền tự do* của người dân, với luận điệu dụ dỗ rằng: dân ta không cần thứ xa xỉ ấy! Để quốc và phản động sẽ lợi dụng. Hãy xem kia, dân Nga đang "*tự do*" thiếu thốn đủ thứ; dân Nam Tư đang "*tự do*" làm nội chiến; dân Tiệp Khắc đang "*tự do*" xê đôi đất nước. Đó là ba tai họa do "*tự do*" mang lại. Gương tày liếp! Hãy tạm ô-voa với tự do! Đó là khôn nhất! Dân ta đâu có dại, có khờ! Thế là họ dựng lên ba con ngáo ộp để hù dọa.

Báo Hà Nội và ti-vi Hà Nội còn đưa khá lớn về cuộc biểu tình "bỏ tù", "phát pho" ở một phố Moscou gồm một trăm người tụ họp giương cờ búa liềm của đảng cộng sản cũ, ảnh Lenin và ảnh Stalin, với ngụ ý: đó, thấy chưa, *đông đảo nhân dân Liên Xô* mong mỏi quay về chế độ xã hội chủ nghĩa do đảng cộng sản lãnh đạo. Họ đã tình người sau khi đau khổ vì đã nếm đủ mùi vị của "*tự do*". Kiểu tuyên truyền lấy ảo tưởng làm sự thật như thế thì họ là bậc thầy! Nhưng họ khôn mà không ngoan.

Và thế là cả 71 triệu sinh linh người Việt vẫn bị cách ly với tự do, vẫn bị cầm tù, mà lòng vẫn còn có thể tạm nhẹ nhàng. Và cả 71 triệu người Việt vẫn bị bắt giữ làm con tin, để một số người lãnh đạo mặc nhiên thực hiện một chế độ độc đoán, lạc lõng và tội lỗi.

Những *chiến sĩ dân chủ* trong và ngoài nước có nhiệm vụ cấp bách phơi bày dã tâm bất lương và độc ác trên đây của những người đang cầm giữ quyền tự do của công dân.

Chúng ta khẳng định những sự thật:

1. Đảng cộng sản phạm nhiều sai lầm, chông chất và kéo dài, vì đã tịch thu quyền tự do suy nghĩ, phát biểu ý kiến của công dân cũng như quyền tư hữu và quyền tự do kinh doanh. Trong đảng, người đảng viên cũng bị tịch thu quyền tự do tư tưởng và ngôn luận. Cho đến nay, mặc dù buộc phải công nhận nhiều sai lầm của mình, đảng cộng sản vẫn giữ nguyên *độc quyền lãnh đạo và độc quyền chân lý*. Đó là sai lầm của những sai lầm, là sai lầm gốc. Không trả lại sòng phẳng tất cả các quyền tự do về chính trị và kinh tế của công dân thì tình hình còn bế tắc, đất nước vẫn ở trong ngõ cụt.

2. Nói tự do là xa xỉ, là không cần thiết, là nguy hiểm... là nói dối, là nguy hiểm. Nước Nga bị thiếu thốn hàng hóa, Tiệp Khắc tự nguyện chia đôi, Nam Tư lâm vào nội chiến... có nhiều nguyên nhân phức tạp, *không phải do có tự do!* Không thể lẫn lộn hiện tượng và bản chất.

3. Đất nước ta hoàn toàn có khả năng vừa *có tự do* đầy đủ, vừa *có ổn định và phát triển*. Thậm chí tự do còn là điều kiện, là tiền đề cho ổn định và phát triển. Dân trí ta không thấp, nhất là trước những thử thách lớn, biết đoàn kết, biết đấu trí lại, cùng nhau chọn con đường hợp lý nhất, né tránh những vấp vấp, rút kinh nghiệm những nước đi trước, tự tin và lạc quan tìm ra giải pháp đúng mang bản chất và phong cách Việt Nam, sớm tạo điều kiện để phát triển, hòa nhập với thế giới.

Đó là một con đường khó khăn, mới mẻ, nhưng bảo đảm vững chắc cho đất nước chúng ta thoát khỏi khủng hoảng, tranh thủ được sự ủng hộ và giúp đỡ của cả thế giới hiện đại.

Không có dân chủ thì không có pháp luật theo đúng nghĩa, không có sự bình đẳng giữa các công dân. Không có dân chủ thì việc chống tham nhũng và buôn lậu chỉ là trò đùa nhắm nhí.

Đã đến lúc tất cả các lực lượng dân chủ trong và ngoài nước tạo nên dư luận xã hội trong nước đòi dân chủ và nhân quyền, điều kiện quan trọng nhất để cứu nước lúc này, để 71 triệu đồng bào ta không còn bị giữ làm *con tin* nhằm kéo dài một chế độ độc đoán đầy phi lý, đi ngược lại quyền lợi dân tộc và trái với xu thế của thời đại.

Những người lãnh đạo đảng cộng sản đã buộc phải trả lại một phần quyền sở hữu tư nhân và quyền tự do kinh doanh mà họ đã tịch thu của công dân nước ta suốt mấy chục năm. Cái thế của họ trước nhân dân đã suy giảm đến mức thảm hại. Chúng ta hoàn toàn có khả năng buộc họ phải nhượng bộ thêm, trả lại cho nhân dân mọi quyền tự do của công dân. Điều này cũng có lợi cho họ, nếu họ không muốn bị vạch mặt gắt gạo bởi nhân dân ta đang thức tỉnh nhanh chóng về quyền sống chính đáng của mình và bị lên án bởi cả loài người tiến bộ đang rất quan tâm đến tình trạng quyền công dân bị chà đạp ở Việt Nam.

Việc báo chí chính thức của Hà Nội được chính quyền chỉ đạo cắt bỏ các đoạn trong bài nói của tổng thống Mitterrand về quyền con người, về tôn trọng nhân quyền, về dân chủ là "*bạn đồng hành*" của phát triển... dù nói lên bệnh dị ứng của họ đối với tự do của công dân là nặng nề như thế nào!

Bùi Tín

# Phiếm luận về Tự Do, Dân Chủ

"Chuồn chuồn có cánh thì bay.

Có thằng ăn trộm thò tay bắt mày".

Khi thấy ai rình bắt chuồn chuồn thì tôi hay hát lên như thế để báo hiệu cho nó bay đi. Đó là câu chuyện thời thơ ấu. Lớn lên, câu hát "có cánh thì bay" cứ lớn vồn trong đầu tôi. Mãi sau này mới ngấm ra rằng "có cánh thì bay" chẳng qua chỉ là việc bẩm sinh của trời đất. Đó là tự do của muôn loài.

"Dân tộc Việt Nam có quyền hưởng độc lập, tự do" chỉ là sự khẳng định lại một điều rất tự nhiên, hiển nhiên của tạo hóa. Tự do chỉ bị giới hạn bởi chính nó: đừng phạm đến tự do người khác.

Tìm sự đồng thuận của đa số mà cốt lõi là tạo một không khí thoải mái, huy động toàn lực, thực hiện những gì đã quyết định là cách làm việc dân chủ. Muốn có đồng thuận trước hết phải có tự do. Vì vậy nói đến dân chủ, phải mặc nhiên chấp nhận tự do. Nói dân chủ mà phủ nhận tự do chỉ là huyền thoại. Đó là trường hợp các nước cộng sản độc tài khi nói đến dân chủ: Dân chủ tập trung, dân chủ xã hội chủ nghĩa...

Dư luận có tin rằng: dân trí Việt Nam chưa đủ để hưởng dân chủ. Khi nói như vậy chắc chắn dân chủ phải hiểu là dân chủ tự do. Vì rằng hiện nay dân Việt Nam đang được hưởng chính thức, đảng hoàng, đúng theo sự lãnh đạo của đảng, một thứ dân chủ tập trung, dân chủ xã hội chủ nghĩa (lời bình luận của người đánh máy: rùng rú - rùng rợn).

Phải chăng, trong tiềm thức, nguồn dư luận ấy cho rằng dân trí Việt Nam chưa đáng được tự do? Tạo hóa sinh ra con người bình đẳng. Ai có quyền, hoặc tự cho

mình đặc quyền, quyết định nên hay không nên ban bố tự do dân chủ cho đồng loại? Nếu có, xin trời đất thay tôi, vì tôi không muốn làm, chụp mũ ngay cho họ:

"Chuồn chuồn có cánh thì bay.

Có thằng - cộng sản - thò tay bắt mày".

Sau hơn 30 năm độc tài triệt để ở miền Bắc, và cùng hơn 30 năm độc tài ở mức độ thấp hơn ở miền Nam, con người bị nhồi nặn, lòng người tan tác đến mức độ trầm trọng. Đường lối của đảng cầm quyền ở Việt Nam hiện nay chỉ nhằm cứu vớt quyền lực trước mắt, bỏ rơi toàn bộ sức sống của tương lai là y tế, giáo dục, văn hóa. Không thể đặt vấn đề dân Việt Nam có đủ trình độ hưởng tự do, dân chủ hay không. Vì tự do, dân chủ là khởi điểm, là con đường duy nhất để ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay.

## Dân chủ: hình thức

Dân chủ trước hết là hình thức. Dân chủ hình thức là sự ứng cử, bầu cử, trưng cầu dân ý, đa số, thiểu số... Tất cả lấy tự do làm gốc.

Một lần nữa phải nói tới Quốc hội Việt Nam 92, và có lẽ còn phải nói cho đến khi nó không còn nữa. Quốc hội Việt Nam 92

là một điển hình cho việc chống lại dân chủ vì tách rời với tự do. Tất cả ứng cử viên phải được các cơ quan đảng, hoặc do đảng kiểm soát đồng ý. Dân chúng không thể chọn lựa gì khác ngoài những người đã được lựa chọn. Quốc hội 92 do đó không có uy tín để quyết định về hiến pháp cho cả nước. Và thực tế chỉ quyết định những gì đảng đã quyết định trước cho họ.

Một thí dụ: Việc biểu quyết đi, biểu quyết lại điều 18 về sở hữu ruộng đất của hiến pháp 92 chứng tỏ rằng nếu đa số "dân biểu" hiểu nhầm thì đảng yêu cầu họ biểu quyết lại cho đúng ý định của đảng. Thực chất của Quốc hội hiện nay là vậy.

## Dân chủ: nội dung

Suy đi nghĩ lại nhiều lần về nội dung của dân chủ, đến nay có lẽ tôi chỉ giữ lại những điều trọng yếu, tạm gác chữ nghĩa vào tự điển, để cho rằng nội dung dân chủ là nội dung của tự do, công bằng, bác ái gộp lại. Nội dung này nông cạn hay sâu xa là cả một vấn đề giáo dục, đấu tranh thường trực. Thực hiện dân chủ hình thức có thể nhanh chóng. Về nội dung, đòi hỏi phải có thời gian mà khởi điểm lại là dân chủ hình thức. Càng đi sâu, nội dung dân

chủ càng tùy thuộc vào phương tiện, mức sống của một dân tộc. Ở tất cả xã hội tiến triển hiện nay, tiến bộ khoa học, kỹ thuật đã mở rộng khả năng của tự do; nhưng tiền bạc lại hạn chế phương tiện của nó, do đó hạn chế nội dung dân chủ. Ở đây tôi có cảm tưởng người ta bằng lòng với nội dung thấp nhất của dân chủ: có tiền nhiều thì nhiều tự do, có tiền ít thì ít tự do.

Phải chăng nội dung của dân chủ chưa phát triển cao hơn vì cho đến năm trước đây, các nước phương Tây đã phải đối đầu với một lực lượng chống dân chủ khổng lồ là các nước cộng sản?

Nếu quả vậy thì chúng ta có thể hy vọng rằng trong tương lai dân chủ sẽ đi sâu hơn về nội dung. Còn không, chắc phải đặt lại vấn đề nội dung dân chủ để xây dựng và tranh đấu.

Làm sao chúng ta có thể bằng lòng được khi ở những nước phát triển nhất hiện nay, số người nghèo đói, thiếu ăn, thiếu ở, thiếu phương tiện đi lại, không được thông tin, còn rất đông. Con cái chúng ta, ngay trong một việc nhỏ nhất nhất là chơi thể thao, nếu không có tiền chỉ còn cách chạy bộ, đi bộ. Ngoài ra cái gì cũng phải bỏ tiền.

Với một nội dung dân chủ như hiện nay, nhất là khi tiến bộ khoa học, kỹ thuật được coi là tốt đỉnh, con cái thợ thuyền, nông dân, tầng lớp nghèo khó nói chung, không đủ phương tiện để có một tương lai như con cái của các thành phần khá giả khác. Nếu bằng lòng như vậy thì tự do, dân chủ có đáng cái giá xương máu mà bao nhiêu người đã ngã xuống để có được hay không?

Nếu không bằng lòng như vậy thì nói cho cùng, tất cả các chính sách kinh tế phải nhằm phục vụ nội dung dân chủ cho một dân tộc: tự do, công bằng, bác ái. Nếu không dân chủ sẽ bị khựng lại ở một mức độ nhất định.

Lê Sơn



## 9 nguyên lý chính trị <sup>(1)</sup> để dân chủ hóa nước Việt Nam

Trần Thanh Hiệp

L.T.S. Dưới đây là bài tham luận đọc trong cuộc Hội luận do Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam (V.I.N.E.C.) tổ chức ngày chủ nhật 14/02/93 tại Sceaux, miền Nam Paris. Bài này đã được tác giả rút ngắn và bổ sung ở một vài điểm.

Giáo sư Nguyễn Huy Bảo đã đặt ra nhiều câu hỏi nhân dịp ông thuyết trình về đề tài "Dân Việt Nam có đủ điều kiện để tiến tới một chính thể dân chủ chưa?" (2). Đề tài này đã trở thành chủ đề của cuộc Hội luận "Việt Nam có thể có dân chủ được không?" (3). Câu trả lời không thể đơn giản nhưng có thể rõ rệt và dứt khoát: **"Việt Nam đã có đủ điều kiện để tiến tới một chính thể dân chủ và Việt Nam sẽ dân chủ nếu người Việt Nam biết dân chủ hóa nước mình"**.

Trong khuôn khổ một bài báo, chỉ nêu lên được một số ý kiến và chỉ bàn được về một số khía cạnh của vấn đề. Vì vậy, bài viết này sẽ khởi đi từ hai lựa chọn. Thứ nhất, nó sẽ phản ánh quan điểm của một tư duy triết học chính trị thông qua chính trị học. Thứ hai, nó chỉ bàn về khía cạnh chính trị của vấn đề dân chủ. Tại sao?

Trước hết, tại vì người Việt Nam cần có những ánh sáng của triết học chính trị và chính trị học để nắm vững được những vấn đề chính trị của đất nước. Không trở lại với triết học chính trị là không tiếp tục được cuộc đối thoại qua các thời đại để đi tìm chính thể lý tưởng cho nhân loại. Không có chính trị học thì sự đánh giá, sự xây dựng các chế độ sẽ thiếu tiêu chuẩn khoa học nghĩa là khách quan để tu chỉnh hành động chính trị vốn chịu sự chi phối của đam mê chủ quan. Gần một nửa thế kỷ chém giết nhau vì xung đột ý hệ, nay đã đến lúc người Việt Nam, cùng như người nhiều nước khác trên khắp thế giới, phải phá vỡ các thiên kiến, thành kiến sai lầm về các vấn đề của đất nước.

Vài thí dụ về những thiên kiến, thành kiến sai lầm ấy. Những người cộng sản quả quyết rằng "chuyên chính vô sản" - mà họ cứ gọi là "dân chủ" - là một loại dân chủ một triệu lần dân chủ hơn loại dân chủ tự do phương Tây. Những người chống cộng tuy có lý khi bác bỏ loại dân chủ giả hiệu cộng sản này nhưng lại rơi vào những sai lầm mới theo đó chỉ cần đánh đổ chính quyền cộng sản là đương nhiên có "dân chủ"! Và dân chủ "đương nhiên là đa nguyên" vì "dân chủ tự nó đã là đa nguyên"! Những ngộ nhận này chẳng những là chỉ dấu của một trình độ nhận thức còn chậm tiến về dân chủ mà còn phải coi là những trở ngại lớn lao cho sự thực hiện dân chủ. Vì thế phải nhờ triết học chính trị và chính trị học để phá chấp, trừ mê mở đường cho dân chủ.

Sau nữa, dân chủ không phải là một vấn đề thuần chính trị nhưng dân chủ trước hết là một vấn đề chính trị. Dĩ nhiên một chế độ muốn được coi là dân chủ, ngoài những vấn đề chính trị còn phải giải quyết nhiều vấn đề khác liên quan đến kinh tế, văn hóa, xã hội v.v... nữa. Nhưng căn bản của các vấn đề đặt ra cho một chế độ dân chủ là chính trị. Chính trị tổ chức, phân chia, kiểm soát, sử dụng quyền hành. Không có chính trị thì không thể có

xã hội. Không có chính trị đúng, chính trị tốt thì không thể có dân chủ. Tiền bạc, súng đạn chỉ mang lại quyền lực, không mang lại dân chủ (hãy nhớ lại bài học miền Nam Việt Nam trước đây và hãy tìm hiểu kỹ bài học đảng cộng sản Việt Nam hiện nay). Nhân loại cuối thế kỷ thứ XX đã tìm ra từ lịch sử của mình một chân lý mới, đó là: thí nghiệm dân chủ cộng sản đã thảm bại chính vì cộng sản đã phạm một sai lầm chí tử là chủ trương lấy kinh tế để quyết định chính trị khiến cho cả kinh tế lẫn chính trị đều sai hỏng và dân chủ đã trở thành "bà mụ" (accoucheuse) của độc tài chuyên chính. Bởi vậy phải trả chính trị về vị trí đúng đắn của nó ở trong đời sống xã hội nhân quần.

Hai lựa chọn khởi đầu vừa nói sẽ đưa tới một cuộc thanh lọc tư duy và một cố gắng chính danh khái niệm - hai khí cụ trí thức để tư duy về chính trị - nhằm đề ra một số những nguyên lý để dân chủ hóa nước Việt Nam.

Bàn về dân chủ ở Việt Nam bao hàm việc duyệt xét lại khái niệm dân chủ dưới ánh sáng của lịch sử hiện đại đồng thời suy nghĩ về việc ứng dụng khái niệm đó vào thực tại xã hội Việt Nam vừa theo triết học, khoa học vừa theo lý tính thực tiễn (raison pratique). Hai nhận xét sơ khởi:

a) Sự sụp đổ hàng loạt của các chính quyền cộng sản và sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản, nói chung, sự sụp đổ của cực quyền toàn trị xã hội chủ nghĩa (totalitarisme socialiste) là sự chiến thắng của dân chủ và làm cho dân chủ trở thành chế độ phổ biến của loài người trước thềm những năm 2000.

b) Tại Việt Nam, sự tồn tại của ít nhiều tàn dư của chế độ cực quyền toàn trị xã hội chủ nghĩa là một điều không bình thường vì phản tiến hóa. Sớm muộn những tàn dư ấy cũng bị lịch sử đào thải. Nhưng nên sớm hơn là muộn, cho nên dân chủ hóa Việt Nam đã trở thành một vấn đề cấp bách của đất nước.

Đặt vấn đề dân chủ ở Việt Nam là phải đặt vấn đề dân chủ hóa nước này. Dân chủ không phải là thứ gì tự trên trời rơi xuống, không phải là những hình ảnh tươi đẹp của giấc mơ dân chủ đem dán vào một thực tại xã hội đầy áp bức phản dân chủ, cũng không phải là những nguyên tắc pháp lý trừu tượng chỉ được ghi chép trên giấy mà không được áp dụng. Dân chủ phải bắt rễ vào nhân xã, phải đặt trên nền tảng đời sống xã hội cụ thể với những kỷ cương, những tác phong sinh hoạt chung thích hợp, nếu không, nó sẽ bị mất thực chất để bị thay thế bằng độc tài, chuyên chính. Tạo ngay ra những điều kiện tư duy, nhân sự, kỹ thuật, phương tiện, nói chung, những điều kiện xã hội thuận lợi để Việt Nam ngay lúc này đón nhận, nuôi dưỡng và phát triển dân chủ là đặt và giải quyết vấn đề dân chủ một cách thiết thực, trong tâm tay của người Việt Nam. Bởi vậy thiết lập dân chủ ở Việt Nam không

phải là khoác cho nước này một bộ áo dân chủ may sẵn mà phải dân chủ hóa nó. Tất nhiên là nền dân chủ tương lai này sẽ không phong phú như những nền dân chủ hiện có tại nhiều nước tân tiến với một mức sống rất cao. Ấu cũng là điều tự nhiên thôi. Nhưng sự sút kém của dân chủ Việt Nam, chỉ rõ rệt về mặt hình thức, chưa hẳn cùng là một sự sút kém về mặt nội dung. Và nó không thể là một lý do để khẳng định rằng Việt Nam chưa có đủ điều kiện để tiến tới một chế độ dân chủ. Những nền dân chủ của các nước với kỹ nghệ phát triển cao có những điều hay mà cũng có những điều dở. Dân chủ Việt Nam tuy sẽ không thể có ngay những cái hay nhưng lại tránh ngay được những cái dở - khá nhiều - của những nền dân chủ này. Vấn đề là trong cốt lõi của nó, nền dân chủ tương lai của Việt Nam có thực sự dân chủ hay không? Về điểm này, triết học chính trị cho phép kết luận rằng Việt Nam chẳng những sẽ dân chủ thực sự mà còn có cơ, về cốt lõi, dân chủ hơn những nước dân chủ tiên tiến hiện nay. Cốt lõi ấy là chính trị hiểu theo nghĩa đã thanh lọc của danh từ, theo truyền thống dân vi quý của một nhà nước thế quyền. Mặt khác, dưới lăng kính chính trị học, nhân dân Việt Nam, văn hóa Việt Nam, đất nước Việt Nam bảo đảm rằng Việt Nam có thể bắt đầu ngay tức khắc việc dân chủ hóa.

Dưới đây là một số nguyên lý để dân chủ hóa nước Việt Nam, những nguyên lý hiểu như là những cơ sở để phán đoán khỏi cần tranh luận, ít ra là trong phạm vi toàn bộ bài tham luận mà giá trị ước muốn chỉ là một luận đề để dự kiến, một "tổng luận đề" (une problématique) về dân chủ tại Việt Nam.

Cách đây trên hai trăm năm, Abraham Lincoln đã tìm cho dân chủ một định nghĩa, cho đến ngày nay, vẫn được coi là vượt thời gian. Dân chủ là "chính phủ của dân, do dân, vì dân". Trong thực tế, định nghĩa này không đủ chính xác để giúp phân biệt những chính thể dân chủ với những chính thể không dân chủ, phản dân chủ. Nó có thể hiểu theo nhiều cách, đôi khi trái ngược nhau. Nói là "của dân" nhưng không nói rõ "dân" là những ai. "Do dân" chọn, ai được quyền chọn? Chọn theo những thể thức nào? "Vi dân" phải được hiểu là "vi" như thế nào, "vi" tới đâu v.v... Lịch sử đầy những trường hợp "dân" bị nhân danh một cách bừa bãi, bị dùng làm bung xung để cho độc tài, chuyên chính mặc sức đàn áp, bóc lột "dân". Điều ngang trái là những chế độ phản dân chủ ấy đã dựa vào định nghĩa của A. Lincoln để chứng minh rằng những chế độ ấy là chế độ "của dân, do dân, vì dân".

Để chấm dứt những mạo danh dân chủ và nhất là để phân biệt rõ rệt độc tài chuyên chính với dân chủ, định nghĩa của A. Lincoln phải được bổ sung bằng 4 "nguyên lý" chính trị nhằm chính danh dân chủ:

1) **Nguyên lý toàn dân.** Dân chủ là một chế độ trong đó chủ quyền thuộc về toàn dân hiểu theo nghĩa một nhân xã cụ thể, không phải là một "nhân dân" trừu tượng tuy có vẻ bao gồm đủ mọi thành phần xã hội nhưng kỳ thực chỉ là một thiểu số tự gán cho mình danh xưng "nhân dân", "Nhân dân" hiểu như đồng nghĩa với toàn dân và trở thành "dân". Phải chấm dứt những vụ mạo danh, tiếm danh ấy để mang lại kỳ được tính "toàn thể" thì mới mong biểu lộ trung thực được ý chí của toàn dân. Chừng nào không có sự ăn khớp ấy thì sẽ không có "dân" và do đó không có dân chủ.

2) **Nguyên lý bình đẳng.** Chủ quyền đã thuộc về toàn dân thì mọi người dân đều bình đẳng, ai cũng như ai, không thể có sự phân biệt đối xử trước pháp luật cũng như trong mọi sinh hoạt chung hàng ngày. Không một ai có thể có những "đặc quyền, đặc

lợi" bất kỳ dưới hình thức nào, với lý do gì. Sự bình đẳng này là một sự bình đẳng về quy chế (égalité des statuts) bảo đảm cho mọi người sự bình đẳng về cơ hội (égalité des chances). Không ai có thể tự cho mình quyền đứng ra điều khiển dân nếu không thực sự được dân ưng thuận. Tất nhiên sự bình đẳng về cơ hội không đương nhiên xóa bỏ những sự bất bình đẳng tự nhiên sẵn có. Mỗi người dân, với sự hỗ trợ của quốc gia, xã hội sẽ tìm cách san bằng những bất bình đẳng mà mình tự coi là nạn nhân. Bình đẳng trong dân chủ không có nghĩa là bình đẳng tuyệt đối ở ngoài đời, một điều không tưởng cho đến nay và chắc mãi mãi trong tương lai khó thực hiện được. Chính vì muốn thực hiện bằng mọi giá sự bình đẳng không tưởng đó và khẳng khẳng dùng chính trị để áp đặt sự bình đẳng không tưởng này cho nên chủ nghĩa cộng sản mới bị phá sản và bị chối bỏ.

3) **Nguyên lý tự do.** Muốn cho dân có thể biểu lộ trung thực ý chí, nguyện vọng để hành sử chủ quyền quốc gia thì dân phải được tự do nghĩa là mỗi người dân, ở nơi chính mình, ai cũng có "quyền tự do tổng quát" (gọi là tự do chính trị, bao gồm, mỗi ngày một nhiều, những quyền tự do cụ thể). Quyền tự do này là một quyền tự do tự nhiên con người sinh ra đã có, không cần phải được bất cứ ai nhìn nhận hay ban phát. Trong sự hành sử quyền tự do, nếu có giới hạn thì chỉ có thể trong giới hạn để không xâm phạm tự do của người khác. Ngoài ra, việc hành sử quyền tự do còn tùy thuộc vào tinh thần "trọng hình" (formalisme). Tự do chẳng những về nội dung mà còn phải cả về hình thức, nói cách khác tự do phải có đủ cả vỏ lẫn ruột. Tự do ngôn luận, trước hết là phải có quyền được nói (hình thức) đã, rồi sau mới là để được nói điều gì (nội dung)!

4) **Nguyên lý luân hồi.** Để chống lại mọi hình thức độc tài, chuyên chính, chủ quyền quốc gia tuy trên danh nghĩa là một quyền lực thuộc về toàn dân nhưng trong thực tế chỉ có thể là một cái "khung" bỏ trống không thuộc về một ai nhất định (dù cá nhân hay tập đoàn). Chỉ những người được chỉ định theo một thủ tục nhất định và với sự đồng thuận mới được quyền tự đặt mình vào trong "khung", mới có tư cách, nghĩa là có chính thống, nhân danh toàn thể để hành sử những quyền lực đã định rõ rệt từ trước. Sự bỏ trống này là một đòi hỏi phải tuyệt đối tôn trọng, là một điều kiện cơ bản để ngăn giữ dân chủ không bị biến chất thành độc tài chuyên chính phản dân chủ. Dân chủ đích thực phải đi tới trí tuệ chỉ huy ở nơi bộ não của dân chủ để người dân có thể dễ dàng khởi động (téléguider) bộ máy dân chủ. Dân chủ trong thực chất của nó là một "vô định" (indéterminé, hiểu theo nghĩa chữ của "không" của Phật giáo) để tạo nên một "hữu định" (déterminé, hiểu theo nghĩa chữ "sắc" của Phật giáo). Từ vô định biến thành hữu định có hạn kỳ để rồi lại phải trở về vô định trước khi biến thành hữu định mới, sinh sinh hóa hóa để "luân hồi" (có nghĩa tương đương với chữ alternance), đó là sinh hoạt dân chủ chân chính. Bộ não dân chủ này là cái khóa an toàn để chặn bước độc tài, là vũ khí tuyệt đối (arme absolue) để đánh bại "dân chủ nhân dân", "dân chủ xã hội chủ nghĩa" những hình thức phản dân chủ mới nhất, do cộng sản sáng chế.

Bốn nguyên lý này là cốt lõi chính trị của dân chủ, là lãnh vực của chính trị chính danh không thể bị bất cứ một thế lực nào trong xã hội dù là tôn giáo, là kinh tế, là văn hóa xâm nhập và chi phối. Đây là không gian chính trị (espace politique) thuần túy, là "chính trường" (champs politique) với nghĩa khoa học của danh từ, những phát minh mới của triết học chính trị có khả năng đưa dân chủ ra khỏi cuộc sa lầy đã kéo dài suốt nửa thế kỷ nay.

Nền dân chủ sẽ thiết lập ở Việt Nam không thể là một nền dân chủ nhập cảng từ bất cứ một nước ngoài nào. Nó sẽ được xây dựng trên cốt lõi chính trị qui định trong 4 nguyên lý dân chủ vừa kể và trên cơ sở thực tại xã hội Việt Nam, nhất là trên cơ sở dân trí, trình độ văn hóa cùng tiềm năng kinh tế quốc gia. Về điểm này, tưởng phải nhớ rằng nhân xã Việt Nam hiện giờ là một nhân xã trong đó gần 2 triệu người ưa chuộng dân chủ, tự do, có ý thức, có kinh nghiệm dân chủ tự do đã bỏ nước ra đi tìm nơi sinh sống ở nước ngoài. Phần còn lại, trên 50% là lớp người trẻ - ra đời trong chế độ độc tài chuyên chính cộng sản, chưa tới tuổi trưởng thành - và một thiểu số xa gần có quan hệ thiết thân với lực lượng cầm quyền cộng sản. Đó sẽ là chất liệu nhân xã, là chủ lực quyết định thành bại dân chủ cho chế độ chính trị tương lai ở Việt Nam nếu gần 2 triệu người Việt ở ngoài nước không hồi hương (đã có dự đoán rằng số người hồi hương chỉ tới mức 5% là tối đa).

Việc xây dựng dân chủ ở Việt Nam, nếu không muốn là một sự quay trở lại độc tài trá hình, chỉ có thể là một cuộc dân chủ hóa, bắt đầu từ chỗ bắt đầu ở đây và ngay bây giờ, đi từ mức thấp để phát triển lên mức cao vào đầu thế kỷ sắp tới.

Do nơi các lực lượng dân chủ còn yếu so với các lực lượng phản dân chủ, các chính đảng Việt Nam chưa đủ tầm vóc đứng ra cầm quyền như ở các nước tân tiến phương Tây, và đặc biệt do nơi không thể có ngay một chính phủ trung ương đủ khả năng, uy thế, phương tiện tập trung quyền hành, nền dân chủ Việt Nam tương lai nên quan niệm trên cơ sở một số nguyên lý dưới đây:

1) **Nguyên lý dân tộc.** Dân chủ Việt Nam tương lai sẽ là một nền "dân chủ dân tộc" để có thể tập hợp rồi hòa hợp toàn dân trong hoàn cảnh chia rẽ hiện tại. Dân tộc, bởi vì dân chủ sẽ đưa tới những biến đổi từ lượng đến chất, những biến đổi liên hệ tới toàn bộ dân tộc và dân tộc phải trả giá nên phải do dân tộc tự thực hiện, không ai có thể đứng ngoài cuộc biến đổi ấy. Dân tộc bởi vì dân chủ để ưu tiên bảo đảm sự sống cho những ai đã là người Việt Nam, vẫn còn muốn là người Việt Nam hay lựa chọn muốn trở thành người Việt Nam. Chính quyền nào cũng có tính địa dư, tính không gian giới hạn của nó.

2) **Nguyên lý nhân chủ.** Dân chủ Việt Nam tương lai sẽ là một nền "dân chủ nhân chủ", nghĩa là trong đó mỗi con người phải và đã là một "nguyên", một "nhân vị" (une personne) trước khi được coi là một công dân (un citoyen). Loài người đã giành được cho mình quyền tự trị (autonomie) đối với thần thánh, vua chúa, lãnh tụ, nên ai cũng có đủ những nhân quyền phổ biến đã được liệt kê trong các văn bản quốc tế về nhân quyền. Về mặt nhân loại, người Việt Nam chủ trương không phân biệt đối xử giữa các dân tộc, mọi dân tộc chung sống hòa bình, bình đẳng, hợp tác trong cộng đồng quốc tế.

3) **Nguyên lý đa nguyên.** Dân chủ Việt Nam tương lai sẽ là một nền "dân chủ đa nguyên", đặt trên một hệ thống tản quyền rộng rãi cho những địa phương hội đủ điều kiện làm một đơn vị sản xuất kinh tế tự trị, có khả năng tự quản về các mặt chính trị, văn hóa, xã hội, nhưng không biệt lập, độc lập trong một quốc gia thống nhất không tập quyền mà tản quyền trong liên hệ cơ năng ngoại vi-trung tâm. Đa nguyên còn có ý nghĩa đa tâm (polycentrisme) văn hóa, đa tâm chính trị nhưng tuyệt đối không phải là tình trạng cát cứ nhiều địa phương, nước trong một nước, của nhiều sử quân phân lập (séparatistes) hay tình trạng xã hội hỗn loạn do lạm phát chính đảng, phe nhóm, hội đoàn hữu danh vô

thực. Điều đáng nói là ở Việt Nam, chính đa nguyên sẽ để ra dân chủ chứ không phải dân chủ để ra đa nguyên.

4) **Nguyên lý pháp trị.** Dân chủ Việt Nam tương lai sẽ là một nền "dân chủ pháp trị", có phân công, phân quyền, phân nhiệm rõ rệt. Chính quyền phải tôn trọng luật pháp, không thể đứng trên, đứng ngoài luật pháp. Tự trong hiến pháp đã có những nguyên tắc, thủ tục rõ rệt để kiểm soát tính hợp hiến của mọi luật lệ, để mọi luật lệ phù hợp với đạo luật cơ bản và cao nhất là Hiến pháp.

5) **Nguyên lý "ở đây và ngay bây giờ".** Dân chủ sẽ thiết lập ở Việt Nam là một nền "dân chủ ở đây và ngay bây giờ", áp dụng ngay tức khắc không chờ đợi, không phải qua những thời kỳ "quá độ", "quân chính", "huấn chính" v.v... nhờ ở sự tản quyền tối đa, mọi người dân dù giàu nghèo, sang hèn giỏi, dốt đều có thể trực tiếp và tích cực tham dự việc cải thiện đời sống của chính mình, của gia đình mình, của địa phương mình mà không cần phải đợi có một chính phủ trung ương tập quyền khổng lồ với một hệ thống thư lại tham nhũng, thối nát, một ngân sách "vung tay quá trán" hút máu dân, sống bám vào dân nhưng lại coi rẻ sự sống của dân (như trường hợp "đảng" và "nhà nước" hiện nay ở Việt Nam).

9 nguyên lý nói trên sẽ là linh hồn, nền tảng và cấu trúc của "mái nhà chung" dân chủ Việt Nam trong tương lai mà bằng khoán sẽ là một bản Hiến pháp thành văn đoạn tuyệt vĩnh viễn với độc tài chuyên chính, thiết lập dân chủ đích thực và ngăn chặn không thời hạn sự sống lại, dưới mọi hình thức, của độc tài chuyên chính. Soạn thảo Hiến pháp này có thể ví như làm lại những công việc của các nhà lập hiến Hoa Kỳ và Pháp Quốc hồi cuối thế kỷ thứ XVIII với những kinh nghiệm lịch sử và kiến thức mới.

Các ý kiến vừa sơ lược trình bày theo dòng suy tư về tương lai - có thể có và nên có - của nước Việt Nam, nếu được khai triển thêm, được lý giải thêm bằng thanh lọc từ ngữ, chính danh khái niệm thì sẽ đưa tới một lý thuyết mới, của người Việt Nam, về dân chủ để phác thảo của "một nguyên mẫu (prototype) dân chủ cho Việt Nam". Lịch sử nhân loại chưa có chung với một hình thức dân chủ nhất định nào như có người đã lầm tưởng. Dân chủ là phản đề của độc tài chuyên chính. Độc tài chuyên chính biến đổi thì dân chủ cũng phải biến đổi theo để ngăn chặn. Lịch sử nhân loại đang mở ra những trang sử mới với những phát minh mới của dân chủ. Người Việt Nam, vì là nạn nhân lâu đời của độc tài, chuyên chính, chắc chắn sẽ có những đóng góp quý báu vào việc tái phát minh dân chủ, cho chính mình và cho cả nhân loại.

**Trần Thanh**

**Hiệp**

(1) Xin đừng hiểu "nguyên lý" với những hàm nghĩa quá mạnh do liên tưởng tới những danh từ toán học, khoa học, triết học, tôn giáo như axiome (tiên đề, đúng nhằm với tiên đề, prémisses), postulat (định đề), principe (nguyên tắc), v.v... Tác giả đã dùng chữ "nguyên lý" trong bài này như một chữ tổng hợp những danh từ vừa kể nhưng với một hàm nghĩa rất thường và xin người đọc coi đó như là những luận cứ đã được tác giả xem xét, cân nhắc kỹ nên có thể tạm thời chấp nhận - khỏi cần bàn cãi - để được dẫn lối vào toàn bộ lý luận của tác giả.

(2) Thuyết trình đọc trong buổi họp ngày 15-11-1992 tại Câu lạc bộ các Thân hữu Thông Luận.

(3) Xem Lời Tọa Soạn ở đầu bài này.



# Dân Chủ và Việt Nam

Tôn thất Long

Gần đây, tại Paris, có nhiều buổi hội luận được tổ chức về Dân Chủ ở Việt Nam. Ta có thể kể buổi họp mặt Thân Hữu Thông Luận được tổ chức vào tháng 10-1992 với giáo sư Nguyễn Huy Bảo: "*Việt Nam có thể có Dân Chủ hay không?*" và buổi hội luận do Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam tổ chức vào ngày 14-2-1993, trên cùng một đề tài với sự tham gia của giáo sư Nguyễn Huy Bảo, giáo sư Nguyễn Hữu Châu, luật sư Trần Thanh Hiệp và kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng đề tài: *Việt Nam và Dân Chủ*. Dưới đây chỉ là một phát biểu nhằm bỏ túc các vấn đề đã được nêu ra.

1. Trước tiên, nêu lên đề tài: "*Việt Nam có thể có Dân Chủ hay không?*" như nhiều người thường đặt có thể gây nên nhiều điều ngộ nhận. Tất cả vấn đề đều tùy thuộc vào dụng ý của người đặt câu hỏi và câu trả lời của họ thường tùy thuộc vào dụng ý đó. Một cách vắn tắt, có hai dụng ý trái ngược nhau mà ta có thể nêu ra sau đây.

Những người có "*dụng ý xấu*" cho rằng không thể mạo hiểm vào một vấn đề trọng đại đến tương lai của cả một dân tộc như xây dựng một thể chế Dân Chủ khi chưa hội đủ các điều kiện tối ưu để thực hiện Dân Chủ. Muốn xây dựng một nền Dân Chủ tối ưu thực sự thì phải hội đủ hai điều kiện quan trọng: một sự ổn định chính trị tuyệt đối và những điều kiện phát triển kinh tế bình thường, tạo các cơ sở vật chất cần thiết cho việc áp dụng thực tiễn các đòi hỏi về Dân Chủ. Lý luận này có một phần nào đúng nhưng nếu người phát biểu lại dùng lý luận đó với dụng ý để làm trì hoãn các cải tổ trong chiều hướng dân chủ, duy trì tình trạng độc quyền của một thể chế độc quyền toàn trị như Đảng Cộng Sản Việt Nam đang cố biện minh từ sau Đại hội VI, 1986, tìm cách kéo dài một tình trạng bi đát như hiện nay ở Việt Nam... thì đó là một điều nguy hiểm mà ta cần phải tố cáo trước dư luận.

Qua lời phát biểu của các tham luận viên trong buổi hội luận này, câu trả lời trực tiếp của đề tài: "*Việt Nam có thể có Dân Chủ hay không?*" đã là một điều dĩ nhiên: "*Dân Chủ tức thời, Dân Chủ tức khắc, Dân Chủ không thể trì hoãn*". Vậy thì, tại sao lại phải đặt lại một vấn đề quá hiển nhiên như vậy?. Phải chăng ban tổ chức các cuộc hội luận đã có một *dụng ý tốt*, cố ý đặt vấn đề một cách đơn giản để thúc đẩy các kết quả của các cuộc hội luận? Tuy đấy là một dụng ý tốt nhưng tôi tin rằng đó vẫn chưa phải là mục tiêu sâu xa của các buổi hội luận. Nếu đề tài: "*Việt Nam có thể có Dân Chủ hay không?*" cũng được nêu ra hơn một lần nữa chẳng qua chỉ vì ban tổ chức Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam không muốn thay đổi một đề tài đã có sẵn. Mục tiêu vẫn luôn luôn là trình bày lại và đào sâu hơn nữa các vấn đề về

Dân Chủ ở Việt Nam.

2. Như vậy, mục tiêu sâu xa của các buổi hội luận này phải là gì? Nếu không muốn đặt một vấn đề quá khó khăn, với đề tài: "*Làm thế nào nắm lấy quyền chủ động để có thể thực hiện Dân Chủ ở Việt Nam?*", có thể đụng chạm tới các chiến lược và lập trường chính trị tương phản nhau, thì điều quan trọng khi đặt vấn đề Dân Chủ đối với Việt Nam chỉ có thể là: "*Một thể chế Dân Chủ có thể mang lại những lợi ích gì cho dân tộc Việt Nam trong hoàn cảnh hiện nay?*". Nói một cách khác, chúng ta phải tìm cách đặt lại các nội dung căn bản của các khái niệm về Dân Chủ và áp dụng vào tình hình cụ thể Việt Nam, ít nhất là trong giai đoạn giao thời hậu cộng sản. Điều này cũng đã được các tham luận viên trình bày một cách sâu xa và mục đích của lời phát biểu này cũng chỉ nhằm bỏ túc vắn tắt, trên bốn khía cạnh khác, cho các biện minh đã được nêu ra.

3. Trước tiên, *Dân Chủ là một trạng thái tinh thần của mọi phần tử trong xã hội biểu hiện ý chí chấp nhận chung sống trên cùng một lãnh thổ, trong các điều kiện hiện hữu, cùng nhau chia sẻ và xây dựng một tương lai chung, trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng các quyền tự do căn bản và sự sinh tồn của mọi phần tử trong xã hội*. Không biểu hiện được ý chí chung sống này thì không thể có Dân Chủ. Trên bình diện tổng quát, ngày nay Dân Chủ đã trở thành *những nguyên tắc phổ cập bảo vệ các quyền bất khả xâm phạm của con người, con người trên căn bản cá thể cũng như trên căn bản tập thể của mọi tầng lớp trong xã hội hay của các dân tộc*. Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội của con người, Bản Công Ước Quốc Tế về các quyền dân sự và chính trị đã đặt nền móng xây dựng các xã hội Tự Do Dân Chủ hiện đại và đã được mọi quốc gia trên thế giới long trọng chấp nhận, kể cả Việt Nam, dưới chế độ cộng sản. Vì vậy, Dân Chủ đã trở thành một giá trị của thời đại, một quyền sở hữu của mọi dân tộc, không một ai có thể tước bỏ được: *Dân Chủ phải được thể hiện tức thời, tại chỗ và không thể trì hoãn được, dưới bất kỳ một lý do nào*. Trên thực tế, tuy đã ký kết vào các văn kiện trên để ve vãn cộng đồng quốc tế, nhưng Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn luôn luôn chà đạp lên mọi giá trị của con người, dùng bạo lực và các thế lực bên ngoài để chiếm đoạt quyền lực lên toàn lãnh thổ và dân tộc Việt Nam. Sự tồn tại của chế độ này chỉ có thể làm tình trạng bi đát của dân tộc tăng hơn nữa.

4. Trên phương diện cơ cấu tổ chức, có nhiều hình thức Dân Chủ. Tựu trung, bốn yếu tố sau đây luôn luôn là căn bản cho việc thực hiện các chế độ Dân Chủ hiện đại, thường được gọi là Dân Chủ Đa Nguyên. Trước tiên là một *nhà nước pháp trị, độc lập với ý thức hệ của người cầm quyền*, điều hành xã hội bằng những luật pháp được qui định rõ ràng với sự đồng tình của đa số thành viên trong xã hội và áp dụng cho mọi thành viên. Yếu tố thứ hai là *các nguyên tắc phân quyền giữa các cơ cấu hành pháp, lập pháp, tư*

pháp cũng như sự tàn quyền giữa chính quyền trung ương và các chính quyền địa phương để kiểm soát các sự lạm quyền, tránh sự tập trung quyền hành quá cao. Yếu tố thứ ba trong các nền dân chủ đa nguyên là *các định chế qui định phân phối điều hòa tài nguyên trong nước, làm giảm các bất công trong xã hội*. Công bằng là điều kiện cơ bản bảo đảm sự tham gia của mọi người và công cuộc xây dựng chung, làm nền tảng lâu dài cho sự chung sống và sự ổn định trong xã hội. Một cách cụ thể, phẩm chất của một chế độ Dân Chủ tùy thuộc vào các lợi ích mà chế độ đó có thể cống hiến cho mọi tầng lớp thành viên và đó là thước đo định lượng cụ thể duy nhất dùng để so sánh một cách xác thực. Yếu tố thứ tư là sự xuất hiện, bên cạnh các cơ cấu quyền lực và các chính đảng, của *các hiệp hội công dân và các tổ chức trung gian giữa bộ máy chính quyền và các tổ chức dân sự để đối thoại và giải quyết các tranh chấp giữa người dân và chính quyền, để cho tiếng nói của người dân vẫn còn hiệu lực, ngay cả khi các lá phiếu không được sử dụng một cách trực tiếp*. Dự luận là một yếu tố quan trọng trong các nền dân chủ hiện đại mà các nhà lãnh đạo phải luôn luôn cảnh giác để bảo đảm các lợi ích chung.

5. Tuy có những nét chung như đã được nêu ra trên đây nhưng không có một công thức nào được gọi là một hình thức Dân Chủ tuyệt đối. *Dân Chủ luôn luôn tùy thuộc vào các điều kiện tâm lý lịch sử của mỗi dân tộc, vào các điều kiện của môi trường sinh sống và nhất là vào các phương tiện vật chất để thực hiện các dự án xây dựng chung*. Mỗi hoàn cảnh lịch sử đều có những hình thức Dân Chủ cụ thể, và các hình thức Dân Chủ được lựa chọn luôn luôn phải có những điều khoản cho phép vận động tiến hóa. Điều quan trọng là phải thể hiện ý chí cùng nhau xây dựng một tương lai chung, *thể hiện tức thời, thể hiện tại chỗ và thể hiện cụ thể qua các hành động cụ thể*, cần có thời gian để tự thích ứng và biến hóa. Đợi chờ những điều kiện tối ưu để thực hiện Dân Chủ chỉ là những luận điệu làm trì hoãn các cải tổ căn bản trong xã hội và đưa dân tộc đi sâu hơn nữa vào các bế tắc hiện tại. Đó là điều mà những người mệnh danh là cộng sản Việt Nam đã làm trong quá khứ khi chiếm đoạt mọi quyền hành trong xã hội nhân danh một xã hội ảo tưởng của thiên đàng cộng sản và đang tiếp tục làm trong hiện tại (từ sau Đại hội VI, 1986) để tiếp tục duy trì các quyền lực mà họ đã chiếm đoạt được. Vì vậy, khi đề cập đến các vấn đề về thực hiện Dân Chủ ở Việt Nam thì điều cần bàn là *thực hiện Dân Chủ như thế nào để phù hợp với hoàn cảnh và hiện tại của dân tộc*.

6. Tóm lại, Dân Chủ, một trạng thái tinh thần thể hiện ý chí muốn cùng nhau xây dựng một tương lai chung, phải được thể hiện tức thời, thể hiện tại chỗ, trong mọi điều kiện. Dĩ nhiên, để thực hiện Dân Chủ, điều tiên quyết không thể bỏ qua được phải chăng vẫn luôn luôn là: *"Làm thế nào nắm lấy quyền chủ động để có thể thực hiện Dân Chủ ở Việt Nam?"*.

**Tôn Thất Long**

Phóng sự

## Trung Quốc tiến mạnh về đâu?

Lê Văn Đăng

Sau nhiều suy nghĩ, tôi đã quyết định đi thăm Trung Quốc để quan sát tại chỗ những thay đổi kể từ mùa xuân 1989. Dù thời gian viếng thăm trong 12 ngày quá ngắn và chỉ giới hạn vào các vùng Bắc Kinh, Trường An, Thượng Hải và Tô Châu, những vùng đã phát triển mạnh nhưng tôi cũng đã không thất vọng. Trái lại chúng tôi tự hèn sẽ dành thì giờ để lần tới trở lại đi thăm những vùng miền Tây và các tỉnh khác.

### Tư Bản Xã Hội

Bước chân xuống phi trường Bắc Kinh tôi rất ngạc nhiên là sau thủ tục chiếu khán nhập nội chỉ mất khoảng 2 phút chúng tôi chờ lấy xong hành lý và đi qua quan thuế một cách thông thả, không bị xét hỏi. Du khách không phải nộp một tờ khai báo nào cả. Các phi trường Trường An, Thượng Hải cũng giống như Bắc Kinh: sạch sẽ, rộng rãi không thua gì những phi trường quốc tế khác. Tại các thành phố và vùng ngoại ô rất nhiều xe hơi, xe ca, xe chó hàng và xe đạp.

Nói chung thì ai ai cũng tươi cười, niềm nở. Cách ăn mặc cũng nhiều màu sắc. Rất nhiều xe du lịch bóng loáng mang bảng số xanh của tư nhân và những xe số đen dành cho ngoại giao và công chức cao cấp, quân đội... Tại Thượng Hải, nạn kẹt xe không khác gì Bangkok, Paris buộc chính quyền cấm xe đạp trên những trục giao thông chính nằm ở trung tâm thành phố từ 8 giờ sáng cho đến 5 giờ chiều. Tại các ngã tư, ngoài cảnh sát lại còn thêm những người già mang băng đỏ và cờ đỏ lo việc điều chỉnh giao thông. Những người này thường là những người đã về hưu và được hưởng trợ cấp để làm những công tác phụ như chỉ đường, phạt những người xả rác, vứt bỏ tàn thuốc bừa bãi trên vỉa hè.

Ngoài ra, hình như khắp nơi đều có những người mặc thương phục có nhiệm vụ giúp lực lượng an ninh để ngăn chặn những vụ xuống đường, biểu tình, tụ tập như trường hợp đã xảy ra tại Quảng trường Thiên An Môn năm 1989. Các cửa hàng tự do lớn bé đều đông người mua bán từ sáng sớm tới 11, 12 giờ đêm. Những khách sạn ba bốn sao có đầy đủ tiện nghi, có tiêu chuẩn quốc tế như Holiday Inn, Hilton, Novotel, Shangrila... vào mùa đông cũng đầy du khách ngoại quốc và ngoại kiều. Những cơ sở sản xuất, văn phòng có vốn nước ngoài đều được tổ chức và trang bị không khác mấy những nhà máy mà chúng tôi đã thấy tại Đài Loan, Triều Tiên cách đây không lâu.

Theo những con số chính thức đăng trên China Daily thì mức tăng trưởng kinh tế trong năm 1992 lên gần 10%, tức một tỷ lệ cao nhất thế giới. Lạm phát trong năm qua cũng chỉ ở mức 3%-4% năm tương đương mức lạm phát tại Đức, Mỹ. Ngoại thương lên tới 165 tỷ đô-la: nhập khẩu 80 tỷ đô-la và xuất khẩu 85 tỷ đô-la, siêu xuất đã lên tới 5 tỷ đô-la trong năm 1992. Vốn đầu tư nước ngoài năm qua đã vượt con số 50 tỷ đô-la. Ngân hàng Trung Quốc với hơn 200 chi nhánh và văn phòng đại diện tại nước ngoài đang dự định mở thêm chi nhánh ở ngoại quốc, và ngay tại Việt Nam

trong những tháng tới. Chính quyền qua ngân hàng trung ương và bộ tài chính đã làm chủ được số nợ nước ngoài và nắm trong tay một số ngoại tệ dự trữ đáng kể. Hiện chính quyền đang có thương thuyết để tham gia vào hiệp ước GATT. Thủ đô Bắc Kinh đang xây cất xa lộ, tân trang những sân vận động, hạ tầng cơ sở để đủ điều kiện thỏa mãn các điều kiện tổ chức thể vận hội vào năm 2000.

Nói cho cùng, ngoại trừ trường hợp gần 200.000 nông dân nằm ngủ trên vỉa hè thành phố để kiếm việc làm, trong 3 thành phố khác hình như mọi người đều có công ăn việc làm. Theo lời của những người thợ được hỏi khi tình cờ được gặp thì lương bổng hàng tháng từ 300 FRF tới 1000 FRF trong khi đời sống trung bình chỉ cần khoảng 150 FRF/tháng/người nếu không kể những mục giải trí, ăn tiêu, sắm sửa khác. Trung bình thuế đóng cho chính quyền mỗi năm tương đương khoảng 2 tháng lương. Tất cả những người được gặp chỉ biết một điều: làm giàu theo đúng đường lối của Đảng Tiểu vinh tức theo đường hướng một nền kinh tế thị trường tư bản "xã hội". Khi hỏi tới cụm từ "xã hội" thì không một ai trả lời hoặc tránh né bằng những danh từ không bị bóc lột, liên đới, công bằng... Khi tôi hỏi về chế độ tư bản xã hội chủ nghĩa một viên chức đã trả lời tương tự với câu trả lời cách đây gần hai năm của ông gửi Tín: "Tất cả những gì mà chúng tôi đang làm thuộc chủ nghĩa xã hội. Tôi ưa thích chủ nghĩa xã hội này. Nếu quý vị muốn chúng tôi gọi nó là tư bản thì tôi vẫn ưa thích loại tư bản này".

### Tự do kinh tế và độc quyền chính trị

Trong những câu chuyện riêng tư, giống hệt tại Việt Nam, những thường dân cũng một đôi khi đưa ra những chỉ trích trên những quyết định của chính quyền. Nhưng đó chỉ là những trường hợp khá hiếm khi không có nhân chứng và đặc biệt họ cho biết điều cấm kỵ nhất là việc viết trên giấy trắng mực đen những điều liên quan tới chính trị. Đa số những người ngoại quốc đều đưa ra một nhận xét chung là dân chúng Trung Quốc kể từ biến cố Thiên An Môn nay chỉ muốn yên thân làm ăn và phò mặc cho Đảng muốn làm gì thì làm. Người ta vẫn nói đến Mao Trạch Đông với cuộc cách mạng 1949 và Đảng Tiểu vinh với chính sách cải cách kinh tế. Họ không muốn nói tới những sai lầm của thời Mao và cuộc cách mạng văn hóa. Cuối cùng kể từ những năm sau này giới lãnh đạo đề cao vai trò của Tôn Dật Tiên và bà Tống Mỹ Linh được coi là người đã có công nhất trong việc đưa Trung Quốc ra khỏi chế độ phong kiến. Những công trường mang tên Tôn Dật Tiên được chấn chỉnh, cũng như đền đài, lăng mộ của ông đã trở thành những nơi để thu hút du khách.

Trong suốt khoảng thời gian sống tại Trung Quốc rất ít khi du khách thấy những hình ảnh của những người lãnh đạo và cũng ít gặp những cuộc biểu tình vĩ đại của thời Mao. Quảng trường Thiên An Môn nay chỉ còn những du khách, một số gian hàng bán phim ảnh và chụp hình. Và chiều chiều mỗi khi có gió thì có người thả diều. Trai gái cầm tay nhau đi dạo giờ này không bị cảnh sát hỏi giấy. Một số những cơ sở chuyên lo thủ tục kết hôn với người nước ngoài nay đã được chính thức hoạt động. Để biện minh cho chính sách kinh tế tự do và độc quyền chính trị nhà cầm quyền đưa ra lý do: phải phát triển kinh tế để biến Trung Quốc thành một đại cường quốc trên thế giới. Theo họ muốn trở thành một đại cường quốc thì vấn đề thống nhất lãnh thổ là một trong những điều kiện tiên quyết. Nói một cách khác đảng và nhà nước phải nắm mọi quyền lực để tránh những nạn sứ quân. Đối với cả

Thông Luận 58 - Tháng 03.93

hai phe thủ cựu cũng như canh tân, chính quyền trung ương phải đủ mạnh thì mới tránh được những khó khăn và những đổ vỡ như trường hợp của cựu Liên bang Sô Viết hay Nam Tư. Ngoài ra họ còn cho rằng một nước Tàu gồm 55 chủng tộc khác nhau chỉ có thể phát triển được và sống chung được một khi chính quyền trung ương có đủ quyền lực về quân đội, an ninh để dẹp tất cả những mầm mống tự trị mà trong quá khứ đã nhiều lần đưa Trung Quốc tới chỗ suy bại, bị các cường quốc xâm chiếm. Ngay cả vấn đề Tây Tạng, Nội Cương nhà cầm quyền Bắc Kinh vẫn coi đó là những phần đất của họ kể từ thế kỷ thứ 13. Họ không muốn nghe nói tới những danh từ độc lập, tự trị... Đối với Hồng Kông, họ coi đó là một thành phố của Trung Quốc như tất cả những tỉnh lỵ hay thành phố khác. Đối với Đài Loan, chính quyền Bắc Kinh coi việc thống nhất là một điều hiển nhiên sẽ phải tới trong những thập niên tới.

Ngoài ra nhà cầm quyền Bắc Kinh còn đưa ra nhiều lý do khác để chứng minh cho chính sách độc quyền chính trị: tiếp tục chính sách giảm thiểu dân số, chống lại những ý đồ bành trướng của Nhật bản và nhất là theo kinh nghiệm phát triển của Nam Hàn, Đài Loan, Singapore cần phải có một chính quyền trung ương mạnh. Đối với Bắc Kinh đạt được một mức độ phát triển cao là tất cả vấn đề.

Những nhận định trên đây và những chính sách cùng những kết quả kinh tế của Trung Quốc khiến giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam coi đó là những "cẩm nang" giúp họ cơ hội để tiếp tục cầm quyền cai trị tại Việt Nam. Nhưng ta nên nhớ rằng trường hợp của Việt Nam hoàn toàn khác hẳn Trung Quốc. Có ít nhất là 3 lý do chính: địa dư, tài nguyên thiên nhiên và cộng đồng người Hoa tại hải ngoại. Việt Nam dù có hơn 70 triệu người vẫn là một nước nhỏ. Những ý đồ tự trị không mạnh so với những gì có thể xảy ra tại Trung Quốc. Về tài nguyên thiên nhiên ta cũng phải biết rằng đất nước ta không có tầm vóc của lục địa Trung Hoa. Lý do thứ ba là cộng đồng người Hoa hải ngoại phải được coi là một cộng đồng vô cùng lớn mạnh, liên đới và giàu có vì đã hiện diện rất nhiều năm qua trên khắp thế giới. Hơn nữa chính quyền trung ương, địa phương có nhiều khả năng tài chính vì mức thu thuế luôn luôn được coi là khá quan trọng tương đương khoảng 20% tổng sản lượng quốc gia. Cũng đừng quên rằng Trung Quốc đã có được một nền kỹ nghệ có tầm vóc nhờ họ đã hấp thụ được nhiều kỹ thuật Tây Phương khác hẳn trường hợp của Việt Nam. Những điều kiện trên đã cho nhà cầm quyền Bắc Kinh đủ tư thế để vận động mọi tầng lớp dân chúng của họ trên một giấc mơ độc nhất: phát triển để đưa Trung Quốc lên hàng **Đại Cường Quốc** trong thế kỷ 21. Sau cùng, thị trường Trung Quốc là một thị trường quá rộng lớn khiến thế giới không thể cô lập được. Đa số dân Trung Quốc đã hiểu rõ điều đó kể từ khi các cường quốc Âu Mỹ đã lần lượt trở lại bắt tay với Bắc Kinh chưa đầy một năm sau biến cố Thiên An Môn.

Tuy vậy tất cả không trơn tru như những người cầm quyền ở Bắc Kinh mong muốn và như nhiều người nghĩ. Sự phát triển không đồng đều đã làm cho Trung Quốc không còn thống nhất nữa. Đi từ tỉnh này qua tỉnh nọ người ta có cảm là đi sang những quốc gia rất khác nhau. Chênh lệch giàu nghèo dù chỉ mới xuất hiện công khai trong vài năm đã đạt tới một mức độ báo động và còn đang gia tăng mau chóng. Có người nói đó là cái giá phải trả để có phát triển kinh tế mà không cần thay đổi chế độ. Nhưng cái giá đó có thể là sự tan vỡ trong trung hạn của chính Trung Quốc.

**Lê Văn Đăng**

## **Đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế**

Sau cuộc chạy đua với chủ nghĩa tư bản kéo dài 3/4 thế kỷ, chủ nghĩa xã hội lúc gần kiệt sức vào cuối thập niên 90 đã phải đổi mới, tìm đường thoát khỏi bế tắc. Nhìn vào những biến chuyển xảy ra tại các nước xã hội chủ nghĩa trong thập niên vừa qua thì nói chung, ta có hai khuynh hướng đổi mới:

- khuynh hướng thứ nhất là của Nga: tái cấu trúc toàn bộ cơ chế xã hội chủ nghĩa, thiết lập tự do và dân chủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế đi lên, sản xuất tăng tiến với chất xám, cơ sở kỹ thuật và phương tiện vật chất sẵn có trong nước.

- khuynh hướng thứ hai là của Trung Quốc: duy trì chế độ xã hội chủ nghĩa, nhưng song song thực hiện một thứ "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" ngõ hầu phát triển kinh tế và nâng cao sản xuất. "Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" này trong thực tế toàn dựa vào tư bản, kỹ thuật, hệ thống thương mại và tiếp thị của giới kinh doanh Hồng Kông, Singapore, Đài Loan, Ma Cao.

Trước những thay đổi vừa kể tại Nga và Trung Quốc, người Việt Nam chúng ta tất đặt những câu hỏi như: giữa hai đường lối đổi mới đó, đường lối nào hơn?

Tại sao đường lối của Nga gặp nhiều trở ngại khó khăn? Vì đâu Liên Bang Xô Viết đổ vỡ, kinh tế rối ren? Vì đâu Trung Quốc dù giữ bản chất độc tài đảng trị của một chế độ xã hội chủ nghĩa lại phát triển kinh tế một cách mau chóng? Con đường mà đảng cộng sản Việt Nam đang đi có những nét đặc thù gì và có triển vọng đưa kinh tế và xã hội Việt nam tới đâu? Tự do và dân chủ có khả năng tác động kinh tế phát triển, sản xuất gia tăng như thế nào? Hay ngược lại chính tiến bộ kinh tế là mầm mống làm nảy sinh trong quần chúng yêu cầu có tự do dân chủ? Quan hệ giữa tự do dân chủ và tiến bộ kinh tế là thế nào? Đâu là đường lối có lợi nhất cho Việt Nam?

### **Đường lối của Nga : Dân chủ hóa và tự do hóa để tạo điều kiện cho kinh tế phát triển**

Chính sách Perestroika - Glastnost đề ra năm 1985 có mục đích tạo lập một cơ cấu tổ chức xã hội mới để guồng máy kinh tế chạy mau được và có hiệu suất cao. Đại hội 27 của đảng cộng sản Liên Xô tháng 4-1985, đã thừa nhận rằng điều kiện không có không được để chấm dứt tình trạng "máy chạy nhưng xe không chuyển" là cho phép mỗi cá nhân, mỗi tập thể và hội đoàn... trở nên chủ động và sáng tạo ngõ hầu đóng góp tích cực đẩy mạnh kinh tế, nâng cao sản xuất. Để được như vậy, chế độ phải có tính chất nhân bản, phải tôn trọng con người, phải có đối thoại, có tự do. Xã hội chỉ tiến khi con người có tinh thức, trong khi dưới chế độ xã hội chủ nghĩa người dân chỉ là một công cụ, một người máy thức nhưng không tỉnh. Do đó cần phải dân chủ hóa và tự do hóa toàn bộ và sâu rộng chế độ (1). Quyết định đầu tiên tiêu biểu là trả lại tự do cho Andrei Sakharov. Kế tiếp là thực hiện tự do báo chí, bầu cử quốc hội Liên Bang (Soviet Suprem) tháng 3-1989 với những điều kiện rộng rãi hơn như ứng cử viên không bắt buộc là đảng viên, bầu cử quốc hội và hội đồng tỉnh tự do tại nhiều cộng hòa thuộc Liên Bang Xô Viết (1990), bãi bỏ điều 6 của Hiến pháp quy định độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản (tháng 3,-1990), đề ra kế hoạch cải tạo kinh tế (còn gọi là "kế hoạch 500 ngày")

vào mùa thu 1990.

Xét về mặt tác dụng giải quyết bế tắc kinh tế, nâng cao mức sống người dân, thì chính sách Perestroika-Glastnost sau 7 năm thi hành đã không đem lại những kết quả mong đợi. Liên bang Xô viết bị tan vỡ, khó khăn kinh tế chồng chất. Vì đâu, vì đổi mới chính trị trước đổi mới kinh tế hay sao? Thực tế không đơn giản như vậy. Có những nguyên do xuất phát từ tình thế mới như sự mâu thuẫn giữa hai tính cách đại diện của chính quyền liên bang và chính quyền tại nhiều Cộng hòa, sau hai cuộc bầu cử năm 1989 và 1990. Sự kiện tiêu biểu nhất là Boris Yeltsin được bầu làm tổng thống nước Nga do một cuộc phổ thông đầu phiếu. Yeltsin đại diện dân Nga nhiều hơn Gorbachev đại diện Liên Bang Xô Viết. Đây là một yếu tố chính đưa tổ chức Liên Bang tới tan vỡ. Ngoài ra còn có những nguyên do từ trong guồng máy xã hội chủ nghĩa, thí dụ như:

- Tổ chức nhà nước xã hội chủ nghĩa Nga tuy có chỉ đạo tập trung và có chính sách thống nhất, nhưng thực tế còn là một mạng lưới đường giây, đôi chác quyền lợi, mua bán ảnh hưởng, kéo bè lập phe, cùng có địa vị ở khắp nơi, từ địa phương đến trung ương, ở mọi cấp mọi ngành. Kinh tế thị trường không thể chạy được trong những điều kiện phản thị trường như thế (2).

- Kế hoạch đổi mới kinh tế ngay từ đầu đã thiếu dứt khoát mạch lạc và sáng suốt (3). Chẳng hạn không xóa bỏ chế độ nông xã, chỉ cho nông dân thuê khoán ruộng đất lâu nhất là 50 năm, không cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân mau chóng, xí nghiệp nhà nước vẫn giữ ưu thế và khống chế hệ thống phân phối và chế độ vật giá, thả lỏng giá cả trước khi kinh tế tư nhân có cơ sở sản xuất vững chắc và khả năng tiếp thị đầy đủ, đối với tư bản nước ngoài chính sách đầu tư đưa ra những điều kiện gò bó hoặc không thực tế. Có những điều kiện cần có thì không lấy, như chấm dứt thế độc quyền của các xí nghiệp quốc doanh, lập cơ quan mới thay thế Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước (Gosplan) và Ủy ban Tiếp Liệu Nhà Nước (Gossnab). Cuối cùng kết quả là cơ chế kinh tế thị trường mới đã mang tật: phía cung bị rối loạn và không tăng được để đáp ứng phía cầu. Hàng thiếu, giá tăng nhưng kinh tế không có khả năng nâng cao sản xuất.

### **Đường lối của Trung Quốc: đổi mới kinh tế, không đổi mới chính trị, duy trì chế độ xã hội chủ nghĩa**

Nhìn vào tiến trình đổi thay tại Trung Quốc trong 14 năm vừa qua thì không thể chối cãi được chính sách đổi mới kinh tế của Đặng Tiểu Bình, nói chung, đã thu được những thành quả đáng kể mặc dù không có đổi mới chính trị. Giới lãnh đạo Việt Nam hẳn ao ước được như thế, tức là không đổi mới chính trị, chỉ đổi mới kinh tế mà vẫn thực hiện được những tiến bộ kinh tế tương đương.

Tại Trung Quốc, từ năm 1978, đã có hai quyết định then chốt (4) (5):

- Thực hiện một kinh tế thị trường trong lãnh vực nông nghiệp, thông qua việc bãi bỏ cơ cấu hợp tác xã, và thả lỏng giá nông phẩm trừ lúa gạo.

- Thiết lập những "đặc khu kinh tế" sát cạnh Hồng Kông đối

diện với Đài Loan, nhằm mục đích thu hút tư bản, kỹ thuật, chất xám, kinh nghiệm và mạng lưới thương mại và tiếp thị của giới kinh doanh Hồng Kông, Singapore, Đài Loan, Ma Cao.

Chính sách đó còn có vài đặc biệt là: duy trì các xí nghiệp nhà nước, nhưng cho phép cạnh tranh bằng cách tản quyền quyết định về giá cả và phân phối; khuyến khích thành lập và phát triển các cơ sở kinh tế tư nhân; nâng cao vai trò của khu vực kinh tế tư nhân bằng nhiều cách như thiết lập xí nghiệp hợp doanh mới, thu hút đầu tư nước ngoài, kêu gọi tư nhân và đoàn thể góp vốn vào các xí nghiệp nhà nước hiện hữu.

Chính sách đổi mới kinh tế của Trung Quốc đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong khi chế độ xã hội chủ nghĩa tại đây không lay chuyển. Những kết quả ấy tùy thuộc hầu như toàn diện vào "kinh tế thị trường" thiết lập tại các "đặc khu kinh tế". Trung Quốc đã thiết lập được thu dụng lao động, du nhập kỹ thuật hiện đại, huấn luyện nhân viên mọi ngành, nâng cao sản xuất, mở đường xâm nhập các thị trường thế giới. Những thành quả ấy được nhiều điều kiện thuận lợi: dân Trung Quốc và dân Hồng Kông, Singapore, Đài Loan, Ma Cao có nhiều ràng buộc tình cảm, dân hai tình có những "đặc khu kinh tế" và dân các "rồng con kinh tế" có cùng một ngôn ngữ, lại thêm các "rồng con" này có phương tiện tài chính và kỹ thuật khổng lồ, với một mạng lưới thương mại và tiếp thị khắp thế giới.

Nhìn xa hơn nữa, ta có thể đưa thêm hai nhận xét sau :

- Nếu đem chính sách đổi mới Trung Quốc áp dụng tại Nga, thì chắc chắn kết quả sẽ khác rất xa. Các "rồng con kinh tế" sẽ không bỏ vốn đầu tư tại Nga. Tưởng cũng nên biết rằng từ khi bắt đầu mở cửa kinh tế, tổng cộng đã có 22 tỷ Mỹ kim vốn nước ngoài đầu tư thực sự vào Trung Quốc, trong số đó 2/3 là vốn Hồng Kông, 3/4 nếu tính thêm Đài Loan. Trong cùng thời gian ấy Hoa Kỳ đầu tư 350 triệu Mỹ kim và thu dụng 14400 người bản xứ trên tổng số 3 triệu người làm việc cho các công ty nước ngoài.

- Nước Nga không ở trong hoàn cảnh có thể dựa vào những phương tiện tài chính, kỹ thuật, chất xám của nước ngoài để thoát khỏi trì trệ và khó khăn kinh tế. Dân tộc Nga bắt buộc phải tự cứu, trông cậy vào chính mình, do đó chính sách Perestroika - Glastnost nhằm đổi mới con người Nga, tự do hóa và dân chủ hóa chế độ, đổi mới chính trị trước.

Giới lãnh đạo Trung Quốc tuyên bố mục đích của họ là thực hiện một cơ chế "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" kiểu riêng. Họ hay ví đường lối đổi mới của họ như "một người qua sông, đi trong nước, chân luôn luôn chạm đáy" (ý nói không rời bỏ chủ nghĩa xã hội). Cách đổi bên từ bờ kinh tế kế hoạch tập trung sang bờ kinh tế thị trường đó thật hấp dẫn. Nó chậm nhưng có kết quả. Kinh tế Trung Quốc đã phát triển nhanh và hàng hóa sản xuất cũng vậy. Nhưng đó là nhờ sự đóng góp to lớn của tập thể Hoa kiều tại hải ngoại. Tập thể này đầu tư sản xuất tại các "đặc khu kinh tế" và ngoài khuôn khổ của những định chế xã hội chủ nghĩa. Trung Quốc đã "đi qua sông" được là nhờ các "rồng con kinh tế" cầm sào dắt qua.

### **Chính sách đổi mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam**

Nói chung thì chính sách đổi mới của đảng cộng sản Việt Nam không khác của Trung Quốc, tức là đổi mới kinh tế không đổi mới chính trị. Những biện pháp rất gần với đường lối của Trung Quốc: phát huy kinh tế cá thể trong nông nghiệp, tản quyền đối với công nghiệp quốc doanh, tiếp nhận người Việt ra đi sau ngày 30-4-1975 trở về đi lại và làm ăn, mở cửa kinh tế để thu hút tư bản nước ngoài, chấp nhận có những cơ sở kinh tế hợp doanh và tư

nhân, thừa nhận vai trò tích cực của trí thức trong sinh hoạt quốc gia.

Tuy nhiên, giữa đổi mới của Việt Nam và của Trung Quốc có ba điều khác biệt quan trọng về điều kiện thi hành các biện pháp đổi mới :

- Nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa của đảng cộng sản Việt Nam không thể mong đợi thu hút một số lượng đầu tư nước ngoài quan trọng tương đương với số tư bản mà các "rồng con Á châu" đã đem vào Trung Quốc.

- Một phần lớn trí thức, chuyên viên và tay nghề chuyên môn Việt Nam hiện sống ở ngoài nước. Bởi vậy, "đổi mới kinh tế" vướng phải vấn đề nhân sự, lao động chuyên môn. Sự thiếu thốn "chất xám" này là một khó khăn lớn.

- Quốc tịch của phần lớn tư bản nước ngoài đầu tư vào Việt Nam là các "rồng con kinh tế" và cả Nhật Bản nữa. Các nước này đầu tư vào nước ta với dụng ý khác khi đầu tư vào Trung Quốc. Mặt trái của tư bản nước ngoài đã có thật và quá rõ, ngay bây giờ đã sinh ra nhiều vấn đề xã hội và y tế, và về lâu dài, chủ quyền kinh tế của ta sẽ bị lấn át.

Đảng cộng sản Việt Nam đang để xã hội Việt Nam tan vỡ, đạo đức gia đình suy đồi, để bảo tồn chủ nghĩa xã hội; giới lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đang rập khuôn theo đường lối của Trung Quốc chủ trương đổi mới kinh tế, không đổi mới chính trị; họ từ chối tự do hóa và dân chủ hóa chế độ, lấy cơ cấu ổn định chính trị để phát triển kinh tế, dù rằng ổn định chính trị không thể đồng hóa với xóa bỏ nhân quyền, tự do và dân chủ. Họ chờ đợi khi Hoa Kỳ bãi bỏ cấm vận, tư bản nước ngoài sẽ ào ạt đổ vào Việt Nam, đưa kinh tế đi lên, và như thế chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ thoát khỏi ngõ bí.

Nhưng chính sách của đảng cộng sản Việt Nam không có triển vọng thành công và đi tới đích. Nguy cơ hiện nay là giới lãnh đạo đang đổi chác sự suy đồi nghiêm trọng về xã hội lấy một phần nào phát triển kinh tế, để kéo dài xã hội chủ nghĩa thêm ít lâu, họ chấp nhận để sự sinh tồn của dân tộc bị đe dọa.

### **Tương quan giữa tự do dân chủ và phát triển kinh tế**

Vấn đề đổi mới theo hai kiểu khác nhau, một theo Nga, một theo Trung Quốc, chung quy lại vẫn là tương quan giữa tự do dân chủ và phát triển kinh tế. Về tương quan này, chúng ta thường nghe hai lập luận sau :

- Lập luận thứ nhất cho rằng cần có tự do dân chủ để tạo điều kiện thuận lợi và cần thiết giúp kinh tế phát triển.

- Lập luận thứ hai cho rằng một khi mức sống của người dân lên cao thì tự nhiên xã hội sẽ có tự do dân chủ, miễn sao kinh tế phát triển, dù có cần độc tài để ổn định chính trị đi chăng nữa.

Một tài liệu do Viện Quốc Gia Nghiên Cứu Kinh Tế của Hoa Kỳ ấn hành gần đây (6) đưa ra một số nhận xét dựa vào thực trạng về trình độ phát triển kinh tế và số quyền tự do dân chủ tại 125 quốc gia trong khoảng thời gian 1976 đến 1985:

- Ổn định chính trị không liên hệ tới tính chất tự do dân chủ hay độc tài chuyên chế của một chế độ.

- Mức lợi tức đầu người trong một nước có ảnh hưởng lên trình độ tự do dân chủ trong cuộc sống của người dân. Tuy nhiên điều này không có nghĩa sự phát triển kinh tế là động lực đưa đẩy và gây ra sinh hoạt tự do dân chủ.

- Ảnh hưởng thuận (positive effects) của lợi tức đầu người lên sinh hoạt tự do dân chủ không bắt nguồn từ ảnh hưởng thuận của tự do dân chủ lên sự phát triển kinh tế.

- Quan hệ giữa tự do dân chủ và phát triển kinh tế đơn thuần

là sự biến đổi song song giữa trình độ tự do dân chủ và số lợi tức đầu người.

- Ảnh hưởng trực tiếp của tự do dân chủ lên phát triển kinh tế không đáng kể. Tuy nhiên về lâu dài, tự do dân chủ ảnh hưởng gián tiếp lên phát triển kinh tế vì tự do dân chủ tạo điều kiện nâng cao văn hóa giáo dục và tỷ lệ đầu tư.

Tác giả công trình nghiên cứu nêu trên đưa ra hai kết luận: thứ nhất, yêu cầu tự do dân chủ ngày càng mạnh song song với kinh tế phát triển, thứ nhì, tác động của tự do dân chủ lên phát triển kinh tế không đáng kể.

Từ đó chúng ta có thể suy diễn rằng:

- Tại Trung Quốc, áp lực của quần chúng đòi tự do dân chủ sẽ ngày càng mạnh. Đổi mới chính trị tất sẽ xảy ra. Vấn đề là tự do hóa và dân chủ hóa sớm hay muộn để có lợi nhiều và sớm nhất.

- Con đường tự do hóa và dân chủ hóa của Nga không đương nhiên bảo đảm kinh tế phát triển thành công. Cần phải có kế hoạch đổi mới kinh tế thích ứng.

### Đổi mới thế nào để có lợi cho Việt Nam

Trở lại vấn đề đổi mới ở Việt Nam và căn cứ trên những điều vừa kể, chúng tôi ghi nhận rằng :

- Ổn định chính trị, phát triển kinh tế không phụ thuộc vào tính chất tự do dân chủ hoặc độc tài chuyên chế của một chế độ.

- Phát triển kinh tế có tác động lên tự do dân chủ, lợi tức đầu người càng cao thì yêu cầu tự do dân chủ càng mạnh.

Chúng tôi bác bỏ những quan điểm và chủ trương sau :

- Đồng hóa yêu cầu ổn định chính trị và yêu cầu phát triển kinh tế để từ chối tự do hóa và dân chủ hóa đời sống chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam.

- Căn cứ vào kinh nghiệm Trung Quốc để kết luận rằng không đổi mới chính trị chỉ đổi mới kinh tế là đúng, có lợi cho Việt Nam.

- Nhắm mắt tiếp nhận đầu tư nước ngoài, đặc biệt của các "rồng con kinh tế" và bỏ qua những ảnh hưởng xấu về xã hội, văn hóa, y tế... lên đời sống của nhân dân Việt.

Giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã thất bại trong việc phát triển kinh tế, nâng cao sản xuất, đồng thời bảo vệ đạo đức, văn hóa, xây dựng hạnh phúc dân tộc, tiến tới một xã hội lành mạnh. Hiện nay họ trả giá đường lối đổi mới của họ bằng sự suy đồi đạo đức, giáo dục, gia đình.

### Nhân dân Việt Nam đang gặp một tai nạn lịch sử

Để tránh tình trạng quá muộn đã rồi, giới lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hãy :

1- Từ bỏ lập luận cho rằng phải duy trì chế độ xã hội chủ nghĩa để có ổn định chính trị cần thiết cho kinh tế có cơ phát triển. Quan điểm này sai và không có chứng cứ.

2- Thừa nhận rằng điều kiện khách quan của nước ta đòi hỏi phải có đổi mới chính trị ngay từ bây giờ, như vậy mới động viên được trí tuệ và tài năng của tất cả người Việt không phân biệt màu sắc chính trị.

3- Nhìn nhận rằng xu thế tự do dân chủ lan rộng trên thế giới và ngày càng lấn át chủ nghĩa xã hội. Bám víu khư khư vào thứ chủ nghĩa này là ngăn chặn những tư tưởng tích cực bung nổ, là khai trừ những hành động sáng tạo, là làm hại cho đất nước.

4- Chấp nhận để toàn dân bình đẳng và tự do sinh hoạt đóng góp vào công cuộc đổi mới chính trị, phát triển kinh tế, cải tiến xã hội. Sự sinh tồn của cả dân tộc không phải là chuyện riêng tư của đảng cộng sản, và lại càng không thể do một nhóm lãnh đạo lạc hậu lấy quyết định riêng.

**Nguyễn chính Phương**

## Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam tổ chức

### Hội Luận về Dân Chủ

*Mai Lý Cang*

Ngày 14-2-1993, Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam (CLBNCVN) tại Paris đã tổ chức một hội luận đặc biệt với đề tài "Việt Nam có thể có Dân Chủ được không?". Đề tài được trình bày qua các ông: Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn Huy Bảo, Nguyễn Hữu Châu và Trần Thanh Hiệp. CLBNCVN đã thành lập được bốn năm nay với mục đích trao đổi các ý kiến, kinh nghiệm giữa các khuynh hướng khác nhau về quan điểm chính trị, xã hội Việt Nam. Đề tài "Việt Nam có thể có dân chủ được không?" của giáo sư Nguyễn Huy Bảo là một "cái cớ" để tất cả tham dự viên được dịp nghe và trình bày quan điểm của mình về Việt Nam và Dân Chủ.

Sau khi kỹ sư Huỳnh Hùng (chủ tịch CLBNCVN) và giáo sư Đỗ Ngọc Bách (tổng thư ký) giới thiệu các vị khách mời (trên 40 người). Tiến sĩ Nguyễn Văn Ai, chủ tọa buổi họp, mở đầu buổi hội luận bằng nhận xét cho rằng đây là một đề tài nhức nhối lương tâm nhưng phong phú, đa dạng.

Ông Nguyễn Gia Kiểng, người dẫn nhập đầu tiên, cho rằng câu hỏi thường được đặt ra "Việt Nam có thể có dân chủ được không?" tố cáo một lần căn tâm lý cần phải giải quyết dứt khoát. Lấn căn tâm lý này một phần do quán tính, người ta đã chứng kiến những bước độ dẫm của nhiều dân tộc, từ thời bán khai qua các chế độ nô lệ, rồi quân chủ, rồi độc tài, rồi mới tới dân chủ cho nên lầm tưởng đó là những chặng đường bắt buộc. Sự quyến luyến với các chế độ độc tài, cộng sản cũng như không cộng sản, được đánh bóng vì mục đích tuyên truyền. Nhiều người đã nghĩ là có thể có những chế độ độc tài sáng suốt. Nhưng ngày nay chiến tranh lạnh đã chấm dứt và các chế độ độc tài đều đã để lộ rõ bộ mặt thật của nó, nghĩa là một sự phá sản toàn diện.

Ông Kiểng nói rằng không thể có những chế độ độc tài sáng suốt vì bản chất của mọi chế độ độc tài là một sự kềm căng bệnh hoạn của một vài người nghĩ rằng họ đủ thông minh để suy nghĩ thay cho cả một dân tộc. Ông Kiểng nhấn mạnh rằng đối lập dân chủ phải dứt khoát vì không thể vừa dựng ngọn cờ dân chủ vừa ngò vực giá trị của dân chủ và cũng không thể vừa chống độc tài vừa nghĩ rằng độc tài có thể cũng hay. Ông Kiểng cũng cảnh giác rằng không nên ngộ nhận dân chủ như một chiếc đũa thần giải quyết tất cả. Dân chủ chỉ là một phương thức cho phép đặt vấn đề một cách đúng đắn và chọn lựa một cách đúng đắn những

(1) Mikhail Gorbachev, "Perestroika, New Thinking for our Country and the World", tr.32-35, Harper and Row, N.Y, 1987.

(2) Jacques Sapir, "Feu Le Système Soviétique", Ed. La Decouverte, Paris 1992.

(3) Marshall I. Goldman, "Yeltsin's Reforms: Gorbachev II?", Foreign Policy, No 88, Fall 1992, Carnegie Endowment for International Peace, Washington, D.C.

(4) The Economist, "When China Wakes: A Survey of China", Nov. 28th, 1992.

(5) Ruan Ming, "Deng Xiao Ping, Chronique d'un Empire: 1978-1990", Ed. Philippe Picquier, Paris 1992.

(6) John Helliwell, "Empirical Linkages between Democracy and Economic Growth", National Bureau of Economic Research, Cambridge, MA, May 1992.

Người trách nhiệm. Dân chủ tự nó không giải quyết một vấn đề nào cả nhưng không dân chủ thì không có vấn đề nào có thể giải quyết được một cách đúng đắn.

Giáo sư Nguyễn Hữu Châu, một học giả và một nhà chính trị đầy uy tín, cho rằng chủ quyền nhân dân và sự hành xử chủ quyền này bởi nhân dân. Theo ông dân chủ như là một triết lý (La démocratie est comme une philosophie) mà điều kiện căn bản để thực hiện là phải có những nhà lãnh đạo có tài năng và đức độ. Sau khi bày tỏ sự tán thành phân tích của ông Nguyễn Gia Kiểng, ông Châu đưa ra những đề tài thời sự điển hình ở nước nhà và cục diện quốc tế cũng như chuyến công du của tổng thống Mitterrand tại Việt Nam sẽ có ảnh hưởng mạnh đến việc thực thi dân chủ tại Việt Nam trong một tương lai gần.

Kế tiếp, luật sư Trần Thanh Hiệp bắt đầu bài tham luận của mình bằng một câu trả lời cho đề tài hội thảo mà ông cho là không đơn giản nhưng rõ ràng: Việt Nam có đủ điều kiện để tiến tới một chính thể dân chủ và Việt Nam sẽ có dân chủ nếu người Việt Nam quyết tâm dân chủ hóa nước mình. Theo ông, người Việt Nam cần có ảnh sáng của triết lý chính trị và chính trị học để nắm vững được những vấn đề chính trị của đất nước, nền dân chủ thiết lập ở Việt Nam không thể là một nền dân chủ nhập cảng từ bất cứ một nước ngoài nào.

Sau đó là phần thảo luận chung. Giáo sư Nguyễn Văn Trần đưa ra ý kiến phản bác lại cái nhìn phiến diện vào khía cạnh màu sắc tôn giáo tại Việt Nam. Theo ông, nếu cho rằng yếu tố ngoại sinh ảnh hưởng đến tâm lý người Việt Nam để rồi cho là dân ta thiếu truyền thống dân chủ thì không đúng. Về phương diện tư tưởng cũng như tôn giáo, ông dẫn chứng bằng những hình ảnh của giai cấp sĩ phu trong nhiều giai đoạn đã đóng vai trò cứu nước và dựng nước cho đến ngày hôm nay. Ông Nguyễn Văn Khoa, một nhà xã hội học, cho rằng sự phát triển của tiến trình thành lập nền dân chủ sau cuộc Cách Mạng 1789 tại Pháp đã gặp phải trở ngại lúc đầu vì ảnh hưởng của thế lực Giáo Hội La Mã chống lại chế độ dân quyền vào lúc bấy giờ. Trong một nhận định khác, ông Khoa đã phá lập luận cho rằng vì các nước Châu Á chịu ảnh hưởng của Khổng giáo mà khó tiếp thu dân chủ. Ông nói tiếp: nói tới dân chủ phải nói tới dân chủ hóa đất nước, và muốn có dân chủ thì phải có đối thoại cho dù phải đối thoại với những kẻ sai lầm. Giáo sư Tôn Thất Long đã phá dụng ý xấu của mọi ý kiến muốn trì hoãn việc thực hiện dân chủ tại Việt Nam, dựa vào cái luận lý muốn có dân chủ thực sự phải hội đủ các điều kiện về tâm lý (chính trị ổn định) và phương diện vật chất (kinh tế phát triển). Ông cho rằng đảng cộng sản Việt Nam đã luôn luôn dựa vào lý luận này để kéo dài tình trạng độc quyền và đàn áp những khát vọng dân chủ của quần chúng. Luật sư Từ Tri cho rằng chế độ xã thôn của Việt Nam không phải là điều kiện thuận lợi cho dân chủ, nó chỉ có thể xem là một đối trọng với chính quyền trung ương. Kỹ sư Nguyễn Phi Phụng nói rằng tự do, dân chủ gắn liền với hai tiền đề: kinh tế thị trường và nhà nước pháp trị. Cuộc hội thảo tiếp tục với những đóng góp bổ túc, làm sáng tỏ những ý kiến đã nêu ra của giáo sư Nguyễn Khánh Hội, giáo sư Như Lê, kỹ sư Nghiêm Phong Tuấn, kỹ sư Nguyễn Hữu Thư.

Chắc không ai tham dự buổi họp không đồng ý đây là một cuộc thảo luận có phẩm chất rất cao. Nó đã qui tụ những thuyết trình viên xuất sắc và một cử tọa rất chọn lọc, trên một đề tài quan trọng, trong một bầu không khí vừa tương kính vừa bộc trực.

**Mai Lý Cang**

Thông Luận 58 - Tháng 03.93

*Thư Sài Gòn*

## **Cải cách giáo dục hay giáo dục cải cách**

*Nguyễn Việt Hùng*

Ông Tố Hữu đưa ra chương trình giáo dục cải cách, ông Phạm Văn Đồng đem chương trình này ra hỏi ý kiến ông tiến sĩ Hồ Ngọc Đại bởi vì ông Đại là con rể ông tổng bí thư Lê Duẩn. Ông Hồ Ngọc Đại viết một bài phê bình chương trình giáo dục cải cách của ông Tố Hữu dài hai trăm trang. Ông Phạm Văn Đồng đọc xong bài phê bình này lắc đầu phán rằng: "Chẳng lẽ nước là ra sông hết cả sao?", ông Hồ Ngọc Đại trả lời ông "phê" hạn chế lắm nên chỉ mới hai trăm trang, chứ thực ra phải "phê" tới bốn trăm trang, vì chương trình cải cách giáo dục của ông Tố Hữu là chương trình của người điên, chương trình dành cho những thần đồng, cái gì cũng muốn nhồi nhét vào đầu học trò cả, làm sao học trò tiếp thu nổi.

Ông Phạm Văn Đồng không biết làm sao đánh cứ phải cải cách giáo dục theo chương trình cải cách của ông Tố Hữu, rồi mỗi năm sửa sai một tí, sai đâu sửa đó, và mặt khác cho ông Hồ Ngọc Đại thực hiện "công nghệ giáo dục" của ông Đại.

Cái lý kỳ rùng rợn, là ông Đại thực hiện "công nghệ giáo dục", tức chương trình giáo dục cho học sinh ngu nhất cũng học được, chỉ tới hết cấp Một. Sang cấp Hai thì "công nghệ giáo dục" của ông Hồ Ngọc Đại tác tị. Kết quả là những sản phẩm giáo dục của tiến sĩ Hồ Ngọc Đại muốn được học tiếp phải vô học lớp học cấp Hai cải cách giáo dục, nghĩa là theo học cái chương trình giáo dục sai đâu sửa đó, và không biết sai đó sửa đâu nữa. Thế thảm thật!

Cái đau khổ của học sinh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là bị nhét đủ trăm thứ vô đầu mà thầy thì lại chẳng năm được cái mình dạy trò, có thầy văn nào dạy văn lớp Mười đọc được nguyên bản chữ Hán Đường thi mà dạy trò về Đường thi? Đó là chưa nói mấy thầy đọc hiểu Shakespeare mà dạy kịch tác gia lừng lẫy người Anh này cho học sinh cấp Ba. Phương chỉ thầy nào cũng chân trong chân ngoài, lương chỉ đủ ăn mười ngày một tháng mà lại phải đi dạy học trò cả tháng. Khổ hơn nữa là sách lịch sử cứ bắt dạy về Liên Xô về cách mạng tháng Mười vì đại mà Liên Xô đã tan từ mười đời tám hoành, cách mạng tháng Mười dân Nga đã chán bỏ mẹ, già từ rồi, còn gì mà dạy nữa.

Học trò "giận" chương trình giáo dục cải cách quá thì nhau bỏ học vì trước hết cái đầu trong sáng của học trò không chấp nhận sự nhồi nhét kiểu nhai vụn nhá chữ, sau nữa đầu bình thường nào mà chứa hàm bà lằng đủ thứ. Thầy cô giáo đời quá cũng bỏ dạy luôn. Nhiều thầy cô giáo dạy tiếng Anh ở thành Hồ (gọi tắt thành phố Hồ Chí Minh) bỏ bục giảng đi làm thông ngôn, có thầy cô giáo đi làm bồi ở Khách sạn nổi năm sao lấy làm sung sướng mới kỳ chứ!

Học sinh khối A (khối tiếng Anh) không có thầy cô, trường đẩy qua khối học Nga văn và Pháp văn, nhưng cả Nga văn và Pháp văn cũng không có thầy cô luôn, thế là thầy học được đến đâu dạy trò đến đó. Có trường thì ngược lại, học sinh muốn học tiếng Pháp lại bắt buộc phải học tiếng Anh.

Đa số thầy cô giáo chỉ mong sao được dạy hệ B (hệ này học sinh phải đóng học phí) để có thu nhập cao, nhưng học sinh hệ B vốn là học sinh dốt lại bị những thầy cô có thân thế tranh dạy

◁ thành ra đã đốt lại càng đốt thêm (vì thầy cô có thần có thể thi đa số lại là những thầy cô thuộc loại dạy kém). Đòi đúng là xui còn xui tận mạng nữa, khổ thật!

Giáo dục trung học ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như vậy, giáo dục đại học còn thê thảm hơn nhiều. Chỗ nào cũng có trường đại học, học đại. Các quan to sủng ngấn sau khi làm quan to rồi thì các ông muốn có bằng cấp, chữ nghĩa để lấy lệ rằng tao tuy rằng đen mà tấu nhưng cũng có học vị đảng hoàng, quý vị học bổ túc văn hóa, mỗi năm mấy lớp, rồi cũng thi và đỗ, rồi đi học chuyên tu, đi học tại chức. Do đó trong dân gian nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới có câu ví: "Đốt như chuyên tu, ngu như tại chức". Bởi vì có anh y tá học thêm ba tháng chuyên tu thành y sĩ, rồi học tại chức ba năm thành bác sĩ đảng hoàng, ghê chưa!

Ông hiệu trưởng trường Đại học Kinh Tế tại thành Hồ, không biết nói đùa hay nói thật, tuyên bố trên báo đảng hoàng là trường ông đang khủng hoảng vì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đổi mới chuyển sang kinh tế thị trường, mà giáo viên, giảng viên, giáo sư trường ông thì toàn là những vị chỉ giỏi về kinh tế Mác Lê, kinh tế xã hội chủ nghĩa, kinh tế bao cấp, thành ra khó có khả năng đào tạo được những sinh viên để cung cấp cho nền kinh tế thị trường, do đó trường ông cứ phải vừa đào tạo lại ban giảng huấn vừa dạy, học được đến đâu dạy đến đó, kiểu mi ăn liền.

Kể ra thì cái ông hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế thành Hồ cũng có nhất điểm lương tri, là dám nói thật mích lòng. Nhưng đã nói thật thì phải nói luôn là nền đại học của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền đại học học đại và cái khổ nhất là thầy dù được phong hàm giáo sư nhưng chẳng ra làm sao cả. Giáo sư Hoàng Như Mai, chủ tịch Hội nghiên cứu giảng dạy văn học thành Hồ, trong một buổi hội thảo chỉ bảo các giáo viên dạy văn cấp Ba, lên lớp tùm lum tà la, bắt đồ có một giáo viên yêu cầu giáo sư chủ tịch dạy thử cho bà con một tiết điển hình để bà con học, giáo sư sơ toát mồ hôi nạt cố sức khỏe từ chối, vì giáo sư biết gì mà dạy cho chứ!

Dạy và học như vậy thì giáo dục cải cách chắc còn nhiều điều cười ra nước mắt. Dân gian ngoài Bắc đã diễu ông Tố Hữu làm kinh tế và ông Võ Nguyên Giáp làm khoa học bằng mấy câu vè: "Thi sĩ làm kinh tế, thông chế đi đặt vòng, đất nước phải long đong". Nhưng chưa thấy ai đặt vè về cái ông thi sĩ nhận Sít-talin làm ông nội: "Thương cha thương mẹ thương chồng. Thương mình thương một thương ông thương mười" này về vấn đề cải cách giáo dục. Chắc là thiên hạ nghĩ rằng cái nhà ông làm thơ nịnh hót này đưa ra chương trình cải cách giáo dục thông minh quá, trẻ em Việt Nam bớt phải nhận vô những điều "giáo dục" láo lếu. Đòi thuở nhà ai ông tiến sĩ Hồ Ngọc Đại dám viết trên báo nói rằng nền giáo dục tốt là một nền giáo dục khuyến khích trẻ con nổi loạn, trẻ con cãi lại cha mẹ, cãi lại thầy cô giáo. Ông Hồ Ngọc Đại dẫn ông Mác nói rằng sự chống đối, sự nổi loạn của trẻ con đối với thầy cô, đối với cha mẹ chính là tinh thần cách mạng, tinh thần sáng tạo. Khiếp thật, người ta dám công khai dạy trẻ em "phê" cha, "phê" mẹ và chống lại thầy cô. Giáo dục mà đến như vậy thì thật số một rồi, không còn nói vào đâu được nữa, chỉ còn mỗi một cách "xả vài xả" và chào thua thôi.

Nhưng trong khi huấn luyện trẻ em, con cái về chống cha mẹ, thầy cô, thì đảng lại cấm tuyệt những người lớn có trí tuệ cãi lại đảng. Hết biết phải bàn như thế nào.

### Nguyễn Việt Hùng

LTS: Nguyễn Việt Hùng là thành viên Câu Lạc Bộ Dân Chủ Việt Nam tại quốc nội.

## Đọc báo trong nước

# Cải thiện chất lượng giáo dục từ giác độ của nhà giáo

Hai người viết bài này đều là nhà giáo, tuổi nghề chênh nhau non 20 năm, bởi cái mốc dễ nhớ: 1975.

Chúng tôi đồng tình một cách buồn rầu về hai xu hướng tương phản: học sinh của chúng ta càng tỏ ra thông minh và nổi danh hơn trong các kỳ thi quốc tế, thì học lực chung lại càng sa sút! Thông thường trong kinh tế, một khi chất lượng chung của sản phẩm cứ ngày một sa sút thì lý do căn bản là do trình độ và ý thức trách nhiệm của người lao động, rồi mới đến chất lượng của nguyên liệu và quy trình. Ở đây, chúng tôi chỉ xin thử bàn về nguyên nhân thứ nhất: nhà giáo và nghề giáo.

## Cải chu kỳ cần chấm dứt

Chắc không ai cho rằng cũ khi chúng tôi nhắc lại là tiền lương bình quân và thực giá thấp kém của đồng lương đang khiến cho nghề giáo trở thành một nghề nghiệp đáng thương trong xã hội? Hiện nay, các nhà giáo nếu không bỏ nghề thì cũng dành phần lớn thì giờ và tâm lực cho sinh kế. Không thể kể hết các loại công việc cực nhọc đang là nguồn sống của thầy cô giáo. Bản thân các trường học nhiều nơi cũng cho thuê mặt bằng, kinh doanh, quỳn góp cưỡng bách... Tắm gương của thầy khiến trò dâm sợ. Hậu quả là hầu như chỉ những thí sinh không đủ sức hoặc thi rớt ở các ngành khác mới miễn cưỡng vào sư phạm. Điểm chuẩn trúng tuyển các trường sư phạm bao giờ cũng thấp, thậm chí Trung học Sư phạm (đào tạo giáo viên cấp I) có năm coi như tuyển thẳng (!). Nếu so sánh với tỉ lệ trúng tuyển 40 trên 1.750 thí sinh dự thi tuyển vào Đại học Sư phạm Sài Gòn khóa 1963-1967 thì đủ biết trình độ tổng quát của mấy chục ngàn giáo viên thành phố ra trường trong những năm qua ra sao! *Cải chu kỳ quanh quẩn đã vận hành theo quán tính của nó: giáo viên không giỏi - học sinh không giỏi - và những người kém trong số những học sinh không giỏi đó sẽ lại vào sư phạm.* Sự sa lầy này sẽ buộc đất nước phải trả giá bằng vài thế hệ!

Cho nên, không thể nói một cách nghiêm chỉnh việc cải cách giáo dục và chấm dứt đa sa sút trên cơ sở một đội ngũ *suy dinh dưỡng* từ nguồn đào tạo cho tới lúc hành nghề như vậy. Đó là chưa nói đến sự thiếu thốn trầm kha về lượng do số giáo viên bỏ nghề thường xuyên cao hơn số nhận việc.

## Sao cho lương giáo viên không là một khái niệm phi lí

Hơn lúc nào hết, *chi phí cho giáo dục* đang là vấn đề không thể né tránh. Ở các nước phát triển, chi phí giáo dục thường xuyên chiếm 6-9% tổng số thu nhập quốc dân. Các nước đang phát triển, nếu muốn phát triển, không thể không đưa giáo dục lên hàng quốc sách với một tỉ lệ chi phí cao hơn nữa (bằng cách huy động các nguồn lực của cả nhà nước, tư nhân và viện trợ quốc tế). Bên cạnh việc tu tạo và hiện đại hóa các trường học, *mức lương của giáo viên cần được ưu đãi vượt trội* so với nghề nghiệp khác. Theo tư liệu báo chí, ở các nước tiên tiến, lương giáo viên thường chiếm đến một nửa toàn bộ chi phí giáo dục. Ở Mỹ, lương giáo viên cao hơn cả mức lương trung bình toàn quốc. Ở miền



# TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

## Cựu tổng bí thư đảng cộng sản Lithuania được bầu làm tổng thống

Bốn tháng sau khi đảng Dân Chủ Lao Động, kế thừa của đảng cộng sản cũ, giành đa số tại quốc hội, ông Algirdas Brazauskas, cựu bí thư đảng cộng sản Lithuania đã đắc cử tổng thống với 60% phiếu. Đối thủ của tân tổng thống, ông Stasys Lozoraitis, đại sứ tại Hoa Kỳ, ủng hộ viên "độc lập" nhưng được sự ủng hộ của phe "quốc gia", đã chiếm 40% phiếu, kết quả này có thể được coi như là một thành công, vì ông Lozoraitis là một lưu dân, mới về nước được vài tháng.

Sự đắc thắng của ông Brazauskas được giải thích vì nhiều lý do. Trước hết, sau những giờ phút hồ hởi, những phát động tinh thần quốc gia với những thử thách to lớn đã qua. Những thất bại của người hùng Vytautas Landsbergis trong việc quản trị kinh tế tư bản đã làm cho dân chúng mong muốn những người lãnh đạo thạo việc hơn.

Tân tổng thống có dáng dấp của Yeltsin, cũng là kỹ sư, cũng cung cách đấu những khôn khéo chính trị bằng những điệu bộ hiền lành. Nhưng ông khác Yeltsin là đã tỏ ra không quá bị lôi cuốn bởi quyền lực, ông đã từng tuyên bố sẽ không đòi hỏi nới rộng quyền tổng thống, hơi bị giới hạn bởi hiến pháp.

Kinh tế Lithuania đã suy sụp trầm trọng từ ngày độc lập.

↳ Nam trước đây, chỉ số khởi điểm của *giáo sư đệ nhị cấp* (giáo viên cấp III hiện nay) (470) cao hơn cả những người tốt nghiệp trường Quốc Gia Hành Chánh hoặc Y Khoa (430). Mức thực lĩnh của đồng lương đó, cùng với tiền phụ trội, đủ nuôi cả cả gia đình.

### Danh dự nhà giáo - vấn đề hàng đầu

Đòn bẩy kế tiếp giúp khôi phục giá trị và sự hấp dẫn của nghề dạy học, chính là *vấn đề danh dự*. Bởi vì, một khi thật sự được tôn kính, chắc chắn không ít nhà giáo sẽ *an bản lạc đạo* mà không nhất thiết đòi phải mâm cao cỗ đầy, xuống ngựa lên xe. *Cơ sở hiện thực của thái độ tôn kính trọng đạo thời xưa là: sự thành đạt và tư cách của mỗi người trong xã hội tùy thuộc trước hết vào trình độ học vấn, và nhân cách của họ.* Dòng đời và thủ đoạn, nếu có, cũng không thể so sánh bằng. *Tập ấm không bằng khoa bảng.* Trọc phú không bằng hiền sĩ. Nay thì thời thế đã đổi thay theo hướng đảo lộn đạo lý và công bằng xã hội: trong một thời gian dài cho tới gần đây, học vấn không phải là hành trang nhất thiết phải có để tiến thân. Nếu thật cần thì việc *bổ túc* cũng dễ thôi; và thường thì *"vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, vừa học hỏi"* cũng xong! Rất nhiều người do đó đã có thể *lên quan* và làm giàu mà không cần tới kiến thức và sự giáo huấn nhân cách từ ông thầy. Để hiểu vì sao nghề dạy học đã nhanh chóng bị *binh thường hóa* đến mức ông thầy trở thành *thợ dạy*, mất hẳn hào quang và uy thế! *Phẩm giá của nghề giáo và của người dạy học làm sao có thể được suy tôn một khi bản thân học vấn học không được suy tôn?!*

Giáo dục là mũi nhọn để phát triển đất nước? Đúng lắm! Nhưng ai sẽ là người thật sự đứng ở mũi nhọn ấy nếu không phải là nhà giáo? Vậy xin đừng để nhà giáo tiếp tục run tay vì... suy dinh dưỡng (cả về trình độ, mức sống và phẩm giá)!

### Hà Văn Khoa - Lý Tùng Hiếu

Trích báo Tuổi Trẻ, Thứ Năm 10-12-1992

Năm 1992, số sản xuất nông phẩm như lúa mì, thịt và sữa giảm đi 40%. Dầu hỏa và nhiên liệu mà Nga là nguồn cung cấp bị khan hiếm trầm trọng vì Nga chỉ muốn bán với giá thị trường quốc tế quá đắt so với khả năng tài chính của Lithuania. Giá cả do đó leo thang vùn vụt.

Một lý do không kém phần quan trọng được dân chúng Lithuania xem là sản phẩm của tư bản: đó là lạm phát gia tăng, khuynh hướng đi đến đầu óc "áp phe" và hối lộ.

Nhận định về biến cố này, có người tiếc rằng phe dân chủ ở Lithuania đã thất bại nhưng cũng có những người cho rằng như thế chứng tỏ sự chuyển hóa về dân chủ của Lithuania đã thành công vì những người đã từng bị loại khỏi chính quyền đã giành lại được chính quyền qua bầu cử tự do.

Dầu sao, sẽ không có vấn đề tái lập lại chế độ cộng sản. Nếu đảng Dân Chủ Lao Động thuyết phục được cử tri Lithuania bầu cho họ cũng là vì họ chứng tỏ đã hóa thân để trở thành một đảng dân chủ thực sự.

## Trung Quốc: lãnh tụ sinh viên Vương Đan được thả

Ngày 17-2-1993, lãnh tụ sinh viên Vương Đan, người hùng của "mùa xuân Bắc Kinh" năm 1989, đã được thả sau ba năm rưỡi ngồi tù. Ngay khi ra khỏi ngục, Vương Đan đã tuyên bố: "Những chính kiến của tôi không thay đổi, tôi không tiếc nuối gì cả... tôi sẽ tiếp tục cuộc tranh đấu cho dân chủ". Theo thông cáo chính thức được đăng tải trên mọi báo chí Trung Quốc dành cho độc giả trong nước cũng như ngoại quốc "tất cả các sinh viên đã vi phạm luật trong những biến cố chống chính phủ năm 1989 và đã bị kết án đều được phóng thích". Trong khi đó, các người chống đối đã tham gia các cuộc biểu tình chống chính phủ tại quảng trường Thiên An Môn không thuộc giới sinh viên hoặc không được xét xử hoặc vẫn còn bị giam cầm.

Theo những quan sát viên quốc tế, biện pháp khoan hồng này, tiếp theo một loạt những dễ dãi như cho phép một số khuôn mặt đối lập được xuất ngoại, giảm án tù cho linh mục Zhu Hongsheng, 76 tuổi, bị án 15 năm tù... là những "món quà nhỏ" cho Tây Phương. Những món quà nhân quyền này có mục tiêu trước tiên là làm vừa lòng tổng thống Clinton trong thời điểm vị tân tổng thống này hoạch định chính sách đối ngoại với Trung Quốc, sau để "hối lộ" cơ quan GATT, mà Trung Quốc đã đầu đơn xin tái gia nhập và cuối cùng đưa ra hình ảnh một Trung Quốc có khả năng tổ chức Thế Vận Hội năm 2000 mà quốc gia được vinh dự này sẽ được chọn trong năm 1993.

## Chính quyền Mỹ đòi Mobutu giao quyền cho đối lập

Ngày 17-2-1993, bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã đòi tổng thống Mobutu phải "trao thực quyền cho chính phủ chuyển tiếp" và ngừng những hành vi xen lấn vào những cố gắng của chính phủ này trong chương trình xây dựng những cải cách chính trị và kinh tế. Bộ ngoại giao Mỹ còn tiếp "cuộc giao quyền phải khẩn cấp vì tình trạng kinh tế vô cùng thê thảm và quần chúng Zaire đã chịu quá nhiều đau khổ". Chính quyền Mỹ cho biết sẽ tiếp tục thảo

# TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

luận với Cộng Đồng Châu Âu và chính phủ Pháp để tìm những biện pháp thích nghi buộc Mobutu nhượng bộ.

Trong khi đó, tại Kinshasa, đã xảy ra những cuộc thương lượng giữa Mobutu và giám mục Laurent Monsengwo, chủ tịch Hội Đồng Tối Cao Cộng Hòa. Theo một số quan sát viên, thủ tướng chuyển tiếp, ông Etienne Tshisekedi đã chấp nhận thành lập một chính phủ "liên hiệp quốc gia", gồm bốn bộ trưởng khuynh hướng Mobutu, nhưng Mobutu trước đây đã bãi chức ông Tshisekedi để bổ nhiệm một vị thủ tướng khác.

Mặc cho tình hình trong nước bị rối ren, Mobutu bay sang Pháp để chữa răng. Cũng nên biết dù cuộc sống hằng ngày của người Zaire cơ cực một cách thê thảm, cá nhân Mobutu lại rất giàu có. Tại Cap Martin, gần Monaco nơi Mobutu dưỡng bệnh, ông ta có một lâu đài lộng lẫy trên núi nhìn ra biển cả. Để làm áp lực buộc Mobutu nhượng bộ, Hoa Kỳ và các nước Tây Âu dự định phong tỏa các trường mục của Mobutu.

Mobutu là một trung sĩ quân đội Bỉ, năm 1960 khi Bỉ trả độc lập cho Zaire (lúc đó còn gọi là Congo thuộc Bỉ) Mobutu được phong đại tá bộ trưởng quốc phòng. Ngày 25-11-1965, Mobutu đảo chánh, tự phong làm tổng thống và cầm quyền cho tới nay. Từ hơn ba năm nay, Mobutu bị các lực lượng dân chủ chống đối dữ dội. Nhân dân Zaire không còn chịu nổi chế độ của Mobutu nữa, nhưng Mobutu vẫn đứng được nhờ đạo quân đặc biệt của phủ tổng thống.

Kinh tế của Zaire đã hoàn toàn sụp đổ vì tham nhũng và lãng phí. Lạm phát tại Zaire phá mọi kỷ lục: năm 1991 một USD đổi 500 zaires (đồng tiền này mang cùng tên với nước Zaire), năm 1992 phải 2.500 zaires mới đổi được một USD, sang đến năm 1993 một USD đổi được 3 (ba) triệu zaires. Phần lớn các đồng tiền Zaire đều không mua nổi mảnh giấy in ra nó.

Tháng 1-1993, quân đội Zaire đói và phân nộ vì được trả lương bằng những đồng tiền năm (5) triệu nhưng không ai chịu nhận và đã nổi loạn nổ súng cướp bóc. Đại sứ Pháp đã thiệt mạng trong biến cố này.

## Giáo sư Albert Zafy được bầu làm tổng thống Madagascar

Ngày 14-2-1993, bộ nội vụ đã tuyên bố kết quả chính thức cuộc bầu cử tổng thống tại Madagascar. Giáo sư Zafy, ứng cử viên của liên minh "Sinh Lực" đối lập đã chiếm 67% phiếu, trong khi đó tổng thống "tại chức", đô đốc Didier Ratsiraka được 33% số phiếu. Nhà độc tài đô Ratsiraka, với lũ đoàn phòng vệ phủ tổng thống là dân Bắc Hàn, sống biệt lập trong ngôi dinh thự bunker đã phải ra đi. Cuộc tranh đấu bất bạo động bằng đình công bãi thị của quần chúng mà cao điểm là "cuộc đi bộ cho tự do" ngày 10-8-1991 đã thành công rực rỡ và thành công trong êm thấm và hợp hiến. Một điểm son cho Madagascar so với những hỗn loạn đang xảy ra tại Zaire, Tchad, Togo, Somalia, Angola...

Tuy nhiên những lãnh tụ phe đối lập thắng cử cũng tỏ ra rất thận trọng. Họ cho rằng các quan sát viên quốc tế cần ở lại sau ngày bầu cử, bởi vì đó chính là lúc Ratsiraka có thể chơi những cú độc. Khoảng 70 quan sát viên đã được Ủy Ban Quốc Tế Các Luật Gia và Viện Phi Mỹ (African American Institute) gửi đến Madagascar để chứng kiến cuộc bầu cử này.

Nếu mọi việc êm thấm, dân chúng sẽ đi bầu quốc hội vào

tháng tư tới. Cuộc bầu cử này sẽ không kém phần quan trọng so với cuộc bầu cử tổng thống vừa qua, vì theo Hiến Pháp 1992, quốc hội sẽ chỉ định thủ tướng của Đệ Tam Cộng Hòa Madagascar.

## Các nhân vật được giải Nobel Hòa Bình ủng hộ Aung San Suu Kyi

Ngày 17-2-1993, tại Bangkok, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã cùng bảy vị được giải Nobel Hòa Bình khác đã đòi nhà cầm quyền quân phiệt Miến Điện thích vô điều kiện bà Aung San Suu Kyi, giải Nobel Hòa Bình 1991, đang bị giam lỏng từ ba năm rưỡi nay. Các giải Nobel Hòa Bình này cũng kêu gọi Liên Hiệp Quốc hãy áp đặt một cuộc cấm vận về vũ khí đối với Miến Điện. Vị Đạt Lai Lạt Ma tuyên bố "Một cuộc cấm vận về vũ khí là một ý kiến đúng về mặt thực tế lẫn đạo đức đáng để chúng ta suy nghĩ".

Mặt khác, nhiều vị Nobel Hòa Bình khác đã gửi một bức thư ngỏ cho cơ quan quân phiệt nắm quyền tại Miến Điện "bày tỏ mối lo âu về sự giam cầm liên tục của người chị em của họ, giải Nobel Hòa Bình Aung San Suu Kyi... kết án một cách cương quyết những vi phạm trắng trợn quyền ngôn luận cũng như hội họp của bà. Sự giam lỏng từ ba năm rưỡi nay, với những ép buộc vô cùng gay gắt như hoàn toàn bị cô lập, không được liên lạc với người ngoài, ngay cả với các thân nhân trong gia đình của bà (chồng và các con), là một bằng chứng hùng hồn phủ nhận những lời tuyên bố của nhà cầm quyền hứa sẽ chuyển tiếp sang một thể chế dân sự".

"Đã đến lúc mà nhà cầm quyền Miến Điện hiện hữu ý thức rằng những đàn áp bằng bạo lực, độc ác và tra tấn chỉ kéo dài những lo âu sợ hãi về tương lai của Miến Điện. Chúng tôi kêu gọi hãy tôn trọng những cam kết thành lập một Quốc Hội dân cử, phóng thích Aung San Suu Kyi, để cho chính phủ dân cử tự do lấy trách nhiệm của mình trong vòng luật định. Có như thế, tiến trình dân chủ mới có cơ đi vào thực tế..."

## Viện trợ và hợp đồng ký với Pháp

Trong chuyến viếng thăm Việt Nam của tổng thống Mitterrand, hai nước Việt Nam và Pháp đã ký một số thỏa ước hợp tác kinh tế, kỹ thuật và văn hóa vào ngày thứ tư 10-2 vừa qua:

- Tổng giám đốc Bưu Điện và Viễn Thông, Đặng Văn Thân, và chủ tịch công ty ALCATEL, Pierre Guichet, đã ký hợp đồng thành lập công ty liên doanh hoạt động về ngành vô tuyến viễn thông.

- Thủ trưởng ngoại giao Nguyễn Duy Niềm và bộ trưởng đặc trách về Pháp ngữ Catherine Tasca thỏa thuận mở văn phòng đại diện tại trường Viễn Đông (có trước năm 1954) tại Hà Nội.

- Bộ trưởng tài chính Hồ Tế và bộ trưởng ngân sách Martin Malvy ký thỏa hiệp tránh việc đánh thuế hai lần và phòng ngừa nạn trốn thuế lợi tức của tư nhân hay pháp nhân có quốc tịch Pháp hoạt động tại Việt Nam.

- Bộ trưởng luật pháp Nguyễn Đình Lộc và bộ trưởng Michel Vauzelle và Catherine Tasca ký hai thỏa ước hợp tác về tư pháp và thành lập một Nhà Luật Việt Nam tại Hà Nội.

- Bộ trưởng y tế Nguyễn Trọng Nhân và bộ trưởng ngoại giao Roland Dumas ký thỏa ước về y tế trong đó có việc tu bổ bệnh

# TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

viện Grall dành cho thiếu nhi.

- Tổng giám đốc Hàng Không Việt Nam và tổng giám đốc Air France ký văn kiện qui định những nét chính về việc hợp tác giữa hai công ty trong tương lai.

Pháp sẽ tăng gấp đôi số tiền viện trợ trong tài khóa 1993 lên khoảng 90 triệu đô-la gồm những khoản cho không và tín dụng dài hạn với lãi suất thấp. Tuy nhiên việc sử dụng những ngân khoản này còn tùy thuộc những vấn đề kỹ thuật của những dự án và cách giải quyết những vấn đề liên quan tới các tù nhân lương tâm mà ngoại trưởng Rolland Dumas đã chính thức đưa ra trong cuộc họp với bộ trưởng Nguyễn Mạnh Cầm.

## Cả thầy lẫn trò bỏ trường

Niên học 1992-1993 chưa hết, số lượng học sinh bỏ học và ở lại lớp ngày càng cao. Ông Trần Văn Lý, Sở Giáo Dục và Đào Tạo, viết trên báo Sài Gòn Giải Phóng số ra ngày 5-2-1993, đã đưa ra những con số báo động.

Riêng tại Sài Gòn, trong năm học 1990-1991, có 63.160 học sinh ở lại lớp hay bỏ học trên tổng số 424.477 học sinh tiểu học, chiếm tỷ lệ 14,8%. Năm học 1991-1992, có 54.586 học sinh ở lại lớp hay bỏ học trên tổng số 425.536 học sinh tiểu học, chiếm tỷ lệ 12,8%. Như vậy trong năm học 1992-1993, để có chỗ cho số 54.586 học sinh vừa kể đi học, Sài Gòn cần xây thêm 606 phòng học và phải cần đến 1.213 thầy cô giáo. Tỷ lệ học sinh ở lại lớp hay bỏ học ở các vùng ngoại ô Sài Gòn còn cao hơn.

Cũng theo ông Lý, số lượng giáo viên bỏ việc cũng đang ở mức báo động. Từ 1976 đến nay, Trường Sư Phạm đào tạo được 10.870 giáo viên cấp I, nhưng chỉ trong 6 năm, từ 1985 đến 1991, số giáo viên bỏ việc đã lên tới con số 19.469 người. Trường Sư Phạm phải đào tạo "cấp tốc" từ 3 đến 4 tháng được 2.496 giáo viên cấp I mà vẫn không bù nổi.

Nguyên do, theo ông Lý, ngoài các vấn đề kinh tế khó khăn của gia đình (các em phải ở nhà giúp cha mẹ kiếm sống), còn có hậu quả tất yếu của ngành giáo dục chưa chuẩn bị kỹ cho học sinh lớp đầu cấp I. Sự tiếp nối giữa chương trình lớp mẫu giáo 5 tuổi và lớp 1 chưa phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh. Tình trạng hơn 50% học sinh lớp 1 chưa qua mẫu giáo 5 tuổi cũng làm tăng tỷ lệ ở lại lớp hay bỏ học ở lớp 1.

## Vũng Tàu: thiên đường đầu tư nước ngoài?

Cơ quan đặc trách đầu tư Vũng Tàu cho biết hiện đang đề nghị Ủy Ban Dầu Tầu duyệt xét 3 dự án trong 8 dự án lớn nhất tại thành phố Vũng Tàu. Dự án thứ nhất nhằm xây cát một bến cảng có tầm vóc tại sông Thị Vải với vốn của một công ty Na-Uy Halidan Grieg. Dự án thứ hai cũng xây một bến cảng tại cùng một địa điểm, dành cho việc bốc dỡ các nông phẩm xuất khẩu và phân bón. Dự án này liên doanh với công ty Pháp SGFA. Dự án thứ ba là việc thành lập một công ty biển chế cao su hợp tác với vốn của Nga.

Năm dự án còn lại hiện còn chờ kết quả những thương lượng với bên nước ngoài trước khi hoàn tất hồ sơ để Ủy Ban Dầu Tầu duyệt xét. Một trong những dự án này liên quan tới việc xây cát một hải cảng tại Sao Mai (Bến Dinh) có khả năng tiếp những tàu lớn từ 60.000-100.000 tấn và cung cấp toàn thể những dịch vụ

cho các công ty đào giếng dầu. Một dự án khác với số vốn dự trữ 300 triệu đô-la để thành lập một trung tâm du lịch tại Núi Lớn. Công ty France Cap Saint Jacques Promotion dự định xây cát một trung tâm giải trí tại Bãi Sau. Công ty Úc Keira Construction Ltd cũng dự tính xây một khách sạn lớn tại Bãi Sau với kinh phí 55 triệu đô-la. Một công ty Úc khác, Dragon, có dự án tân canh những nhà nghỉ mát tại Bãi Dứa với vốn đầu tư 1,5 triệu đô-la.

Cho tới nay Vũng Tàu đã cấp giấy phép cho 26 dự án trong đó 9 dự án đã thành hình và 17 dự án đang được triển khai với số vốn đầu tư lên khoảng 128 triệu đô-la.

Tương cùng nên nhắc lại Vũng Tàu có hai bãi biển: Bãi Trước và Bãi Sau. Bãi Trước đẹp, thoải, cát mịn và ít sóng. Bãi sau sâu hơn và nhiều sóng lớn. Trong những năm chiến tranh các chế độ miền Nam đã bắt lặn để cho thương phế binh "cắm dùi" chiếm mất Bãi Trước. Nhiều nhà và cửa hàng được xây cất bừa bãi lên trên một thắng cảnh hiếm có. Vùng biển Bãi Trước cũng trở thành đờ bần do phóng uế từ các nhà và cửa hàng này. Sau 1975 đến lượt những người "có công với cách mạng" làm chủ khu này cho nên Bãi Trước vẫn chưa được giải tỏa.

## Trở về góp phần xây dựng đất nước...

Kiều Mỹ là một Việt kiều, vợ một người Âu sinh sống tại Singapore. Năm 1987 được chồng cấp cho một số vốn, Kiều Mỹ trở về Việt Nam đầu tư. Bà thành lập một công ty thương mại lấy tên Kieu My Trading Ltd Co.

Kiều Mỹ hợp tác với Cảng Sài Gòn để xuất nhập và bốc dỡ hàng hóa. Một thời gian sau bà chiếm được cảm tình của ban giám đốc và trở thành mạnh thường quân của đội bóng Cảng Sài Gòn. Áo thun có tên Kiều Mỹ được cổ động viên mặc tại khắp các vận động trường mỗi khi đội Cảng Sài Gòn thi đấu. Được nổi tiếng, Kiều Mỹ bắt đầu làm quen với các viên chức lớn trong chính quyền cộng sản.

Kiều Mỹ trở về Long Xuyên, sinh quán cũ, trình bày dự án xây cát một trung tâm thương mại quốc tế tại An Giang. Dự án được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang duyệt và chấp thuận. Kiều Mỹ được ứng tiền đứng ra mua vật liệu từ Singapore về xây dựng. Sau đó, với danh thiếp này Kiều Mỹ cho Liên Hiệp Xuất Nhập Khẩu UNIMEX Long An, do ông Huỳnh Văn Kiệu tự Sáu Kiệu làm tổng giám đốc, vay "một tấn vàng" để làm vốn và trả dần bằng sản phẩm tôm, cá, gạo... UNIMEX đứng ra thu mua nông sản thực phẩm và bán lại phân u-rê, dầu diesel, thuốc trừ sâu... cho nông dân trong tỉnh. Những tháng đầu năm 1989, UNIMEX Long An làm mưa làm gió trên thị trường và nhiều công ty xuất nhập khẩu của Sài Gòn phải về hợp tác. Từ nửa năm 1990, giá vàng tăng cao, UNIMEX không bù nổi chênh lệch về giá vàng đã bị lỗ. Ông Sáu Kiệu quyết định làm một cú đẹp: vay thêm tiền để nhập 10.000 tấn phân u-rê từ Singapore về trả nợ, nhưng số u-rê đó đã không về, các công ty chủ nợ tới UNIMEX siết đồ. Ông Sáu Kiệu đã tự sát ngày 17-12-1990 (xem Thông Luận 35). Dự án thành lập trung tâm thương mại quốc tế tại An Giang cũng phải bỏ dở.

Sau vụ này, Kiều Mỹ về Sài Gòn liên lạc với công ty Phú Thọ và công ty Vũng Tàu, để thực hiện hai dự án xây cát hai khách sạn lớn, một tại Sài Gòn lấy tên Shangrila và một tại Vũng Tàu. Số tiền đưa cho Kiều Mỹ mua sắm vật liệu cũng bị tiêu tán và hai dự

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

án xây khách sạn đành phải bỏ dở. Càng có tiền bà Kiều Mỹ càng ăn diện đẹp đẽ, tạo thêm cơ hội tiếp cận với các viên chức cao cấp khác tại Sài Gòn. Bà dựng lên nhiều dự án đầu tư "ma" kêu gọi nhiều tư nhân và cơ quan chính quyền trong nước hùn vốn. Tất cả đã bị mất hết vốn liếng vì bà ta.

Cuối tháng 6-1992, Kiều Mỹ đề nghị bán cho Cảng Sài Gòn 15.000 tấn dầu diesel nhập từ Singapore với điều kiện phải chuyển khoản một triệu đô-la vào trương mục của bà tại Singapore. Tiền đã trao nhưng cháo không mức. Kiều Mỹ cùng "chồng" là Trần Minh, giám đốc công ty Kieu My Trading Ltd Co., đã trốn khỏi Việt Nam bằng máy bay về Singapore. Phó giám đốc Cảng Sài Gòn Nguyễn Tấn Trí cùng kế toán trưởng Thái Thị Thanh Liên đành chịu mất toi một triệu đô-la. Thay vì bị "kỹ luật", Thanh Liên được thăng chức và bổ nhiệm vào Ngân Hàng Hải tại Sài Gòn. Những nạn nhân đau khổ khác đành chịu thua trước một Việt kiều "đại cao thủ" mà không biết kêu ca cùng ai.



## Đại bịp quốc tế

Li Jun Liang, một Hoa kiều đến Việt Nam đầu tư, là giám đốc hãng Global Pacific Entreprises tại Sài Gòn. Liang được chính quyền cộng sản mô tả là một người "yêu đất nước và dân tộc" Việt Nam. Công ty Global Pacific Enterprises cung cấp vật liệu và hóa chất kỹ nghệ cho các công ty Việt Nam.

Li Jun Liang ký một hợp đồng cung cấp cho hai công ty Việt Nam: Vimy Co (tư doanh) và Liên Hiệp Bao Bi Xuất Nhập Khẩu (quốc doanh), 5.000 tấn thép, 3.000 tấn bột soda và sulfat natri trị giá 2 triệu đô-la. Hàng hóa được chở tới Sài Gòn ngày 18-4-1992, Li Jun Liang giao hàng và nhận tiền. Mọi chuyện tưởng đến đó kể như xong: người mua nhận đúng mặt hàng đặt mua và đã trả tiền.

Nhưng cái ly kỳ là ở chỗ nạn nhân của vụ lường gạt này lại là một công ty Trung Quốc tại Bắc Kinh, công ty Carrie. Thay vì giao tiền lại cho Carrie, Li Jun Liang mang 2 triệu đô-la bay thẳng sang Hồng Kông rồi trốn biệt. Chủ nhân công ty Carrie chỉ còn cách cáo bót về vụ lường gạt trên.

Sau khi điều tra, công an Sài Gòn mới biết Li Jun Liang có thông hành của ba quốc gia: Hồng Kông, Đài Loan và Hoa Kỳ. Li Jun Liang thành lập nhiều văn phòng đại diện thương mại bất hợp pháp (không có giấy phép) và trình nhiều dự án đầu tư với các cấp chính quyền Việt Nam (cũng may là chưa có dự án nào được chấp thuận).

Trước đó Li Jun Liang đã bị Interpol truy nã về tội lừa đảo tại Lyon (Pháp), Bắc Kinh (Trung Quốc), Washington (Hoa Kỳ) và Hồng Kông.



## Khi các ông trùm văn nghệ kể khổ

Chuyện động trời ít người biết. Nhà thơ đảng Tố Hữu, tác giả bài thơ đề đờ "Khóc Xít-Ta-Lin", đã than thở với phóng viên báo Văn Nghệ như sau: ông làm bài thơ Sáng Tháng Năm là để ca tụng đại lãnh tụ Hồ Chí Minh thế mà còn bị mấy ông trong Bộ Chính Trị sửa thơ của ông. Ông ức nhất là câu thơ ông làm "Bác mắt, rèm buồng nhẹ bước tiên" bị sửa lại là "Bác mắt, rèm buồng theo tổ tiên" bởi mấy ông Bộ Chính Trị bảo rằng duy vật làm gì

có tiên mà lại nói Bác "nhẹ bước tiên". Nên phải sửa lại theo tổ tiên mới chính.

Trường hợp ông Nguyễn Đình Thi thì còn tội nghiệp hơn nữa. Ông Thi tiết lộ với phóng viên báo Bông Trắng (tập san văn nghệ của tỉnh Sông Bé) rằng đừng tưởng ông là cán bộ lãnh đạo văn nghệ mà không bị xài xể. Võ kịch "Con Nai Đen" của ông đã bị Trường Chinh và Hoàng Văn Hoan buộc tội là viết "xò lá" đảng. Võ kịch này bị cấm không được công diễn, may nhờ có Lê Đức Thọ che chở nên ông mới không bị đi cải tạo. Chưa hết, sau "Con Nai Đen" lại đến võ kịch "Nguyễn Trãi ở Đông Quan" cũng do ông viết và cũng bị Trường Chinh xài xể. Theo ông Thi, Trường Chinh đã nổi giận khi thấy ông đề cao Nguyễn Trãi. Lý do là "Lê Lợi phải giỏi hơn Nguyễn Trãi thì mới lãnh đạo được Nguyễn Trãi. Đề cao Nguyễn Trãi không khác gì đề cao trí thức giới hơn Đảng và mượn lời trí thức chê bai Đảng. Phải đề cao Lê Lợi mới đúng lập trường". Nghe Trường Chinh phê bình, ông Thi sợ toát mồ hôi đã phải giải thích này nọ để thoát hiểm. Võ kịch "Nguyễn Trãi ở Đông Quan" cũng bị cấm công diễn.



## Xướng ca vô loài

Báo chí xuất bản tại Sài Gòn thuật lại rằng tại nhiều trường học, học sinh không biết hát quốc ca. Nhà trường phải để băng nhạc cho học sinh nghe mỗi khi chào cờ.

Báo chí còn kể rằng ngày 5-9-1992, phó thủ tướng Nguyễn Khánh về Hà Tây dự lễ khai giảng trường Nguyễn Huệ. Sau khi căn dặn học trò và thầy giáo phải cố gắng nọ kia, ông Nguyễn Khánh yêu cầu thầy trò trường này hát một bài ca tập thể. Cả trường bèn chọn hát bài "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng". Khi một thầy bắt nhịp thì các học sinh im phăng phắc, chẳng em nào chịu mở miệng. Các nhà báo đặt vấn đề làm sao "một bài hát danh tiếng như vậy mà học trò miền Bắc xã hội chủ nghĩa lại không thuộc là thế nào?"

Ông Nguyễn Khánh còn may là có tiếp xúc với học trò miền Bắc. Chớ gặp học trò miền Nam, các em không chừng dám hát "Như có Bác Hồ trong nhà thương Chợ Quán" vì lời ca này rất phổ biến và nhiều em không hề biết lời thực của bài hát.

Lý do khiến các học sinh không biết hát bài quốc ca cũng dễ hiểu. Năm 1980 không biết vì lý do gì, quốc hội biểu quyết đòi đổi quốc ca và mở cuộc dự thi quốc ca mới. Có 66 bài tham dự (trong đó riêng một mình ông Xuân Thủy làm lời cho hai bài). Những bài ca này đều quá tồi không thể chấp nhận được. Từ đó, trong suốt 13 năm chế độ cộng sản Việt Nam không có quốc ca. Tuy các buổi lễ lớn chỉ có đánh một khúc nhạc của bài Tiến Quân Ca mà thôi. Nhiều người quên hẳn bài quốc ca cũ. Mãi đến ngày 15-4-1992, Hiến pháp mới lại tái xác nhận bài Tiến Quân Ca là quốc ca. Thế là từ gần một năm nay lại có quốc ca... cũ. Nhưng ngày nay thì chẳng còn ai có hứng đi hát bài quốc ca của chế độ nữa. Tội nghiệp cho bài Tiến Quân Ca, một sáng tác hay của Văn Cao.



## Tin ghi nhanh

### Huế: 25 người chết vì lạnh!

Trong đợt lạnh kéo dài vào dịp Tết Nguyên Đán vừa qua, đã có 25 người chết vì lạnh. Có 3 thanh niên tuổi từ 25 đến 30, số

# TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

còn lại là những ông bà cụ từ 60 tuổi trở lên. Đây là một trường hợp hiếm có kể từ 17 năm qua.

## **Ngân Hàng Ngoại Thương thu mua ngoại tệ**

Kể từ 15-1-1993, Ngân Hàng Nhà Nước bơm cho Ngân Hàng Ngoại Thương Sài Gòn mỗi ngày 10 tỷ đồng để thu mua ngoại tệ và cho các doanh nghiệp được rút tiền mặt trả lương cho nhân viên vì trong những ngày cận Tết tất cả các ngân hàng nhà nước đều hụt tiền hay hết tiền.

## **Giá cả trong những ngày Tết**

Trong những ngày Tết, giá mua đô-la chính thức tại Sài Gòn là 10.200 đồng/USD, giá chợ đen: 10.350 đồng/USD. Giá vàng loại 9999 bán ra khoảng 428.000 đồng/1 chỉ.

Giá thịt heo nạc: vào dịp Tết từ 15 đến 18.000 đồng/Kg, sau Tết tăng từ 27 đến 28.000 đồng/Kg vì lượng hàng cịn ít.

Bia nội địa 333: trước Tết giá một thùng bia là 120.000 đồng, gần Tết tăng lên 137.000 đồng, trong những ngày Tết lên tới mức 170.000 đồng. Bia ngoại Tiger cũng bán ở giá 170.000 đồng/thùng nhưng có phẩm chất hơn.

## **Ùn tắc tại Sân Bay Tân Sân Nhất**

Từ 20-12-1992 đến 21-1-1993 đã có 55.900 khách đến Sài Gòn qua Sân Bay Tân Sân Nhất, tăng hơn 20.000 người (+55%) so cùng thời kỳ với năm ngoài. Cho đến ngày 25-1-1993, vẫn còn 900 kiện hành lý còn nằm trong kho chưa được giải quyết.

## **Báo Tuổi Trẻ không được tham gia chiến dịch "chống buôn lậu"**

Trong hai ngày 27 và 28-1-1993, một hội nghị chống buôn lậu toàn quốc được tổ chức tại Sài Gòn. Dù không được mời, phóng viên báo Tuổi Trẻ vẫn đến dự nhưng bị từ chối vì không có giấy mời. Phóng viên báo Tuổi Trẻ cho biết đã có yêu cầu được tham dự, nhưng sau cùng đã bị một "đồng chí mặc sắc phục" mời ra khỏi phòng họp. Chống buôn lậu mà không cho báo giới tham dự để loan tin kể cũng lạ.

## **Kỷ lục mới**

Ngày 29 Tết (21-1-1993) công an Sài Gòn bắt được Trần Văn Tuấn lúc Tuấn vừa giứt giấy chuyen. Khám trong người Tuấn, công an thấy 8 giấy chuyen khác. Tuấn khai số giấy chuyen này hẳn đã giứt được trong vòng hai giờ từ 19 đến 21 giờ.

Báo Công An gọi đây là một kỷ lục. Điều này chưa có gì bảo đảm vì đầu sao Tuấn cũng đã bị thọc cổ, chưa phải là cao thủ. Có thể còn nhiều tay cao thủ thượng thặng hơn. Hiện nay Việt Nam là một trong những nước tự do nhất. Muốn làm gì thì làm nhưng không được đòi dân chủ.

## **Ra mắt nhật ký Nguyễn Ngọc Lan và hồ sơ Chân Tín**

Ngày 20-2-1993, tại một phòng họp của INALCO (Viện Quốc Gia Ngôn Ngữ Phương Đông) nằm trong "xóm học" của Paris (quận 7) đã có buổi trà đàm thân mật giới thiệu hai cuốn sách do Nhà xuất bản Tin phát hành. Đó là "Nhật ký Nguyễn Ngọc Lan 1990-1991" và "Hồ sơ Chân Tín". Đã có khoảng 40

người tham dự, gồm thân hữu và đại diện giới truyền thông Việt Nam tại Pháp.

Ông Đỗ Mạnh Tri đại diện nhà xuất bản Tin đã chào mừng quan khách, và trao lời cho ông Nguyễn Hữu Tấn Đức giới thiệu hai cuốn sách.

"Hồ sơ Chân Tín, Nói Cho Con Người" gồm các bài của linh mục Chân Tín từ 1978 đến 1992: ba bài tham luận với hội nghị Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc, những bài góp ý, tường trình, tâm thư, và cuối cùng là bốn bài giảng năm 1990, trong đó có ba bài Sám Hối đã khiến nhà cầm quyền cộng sản bắt ông và quản thúc từ tháng 5-1990 cho tới nay, cùng với giáo sư Nguyễn Ngọc Lan.

"Nhật ký Nguyễn Ngọc Lan 1990-1991" là cuốn thứ hai, viết trong thời kỳ bị quản thúc. Cuốn nhật ký thứ nhất 1989-1990 xuất bản cuối năm 1991 đã được sự hưởng ứng ngoài sự mong đợi của nhà xuất bản Tin. Sách in lần thứ nhất đã hết, nhà xuất bản dự tính in lần thứ hai để đáp ứng nhu cầu của độc giả.

Được biết Nhà xuất bản Tin cũng ra đều đặn tờ Tin Nhà (mỗi năm bốn số), góp mặt với làng báo Việt Nam tại Paris với nhiều bài viết đặc sắc bằng Việt ngữ và Pháp ngữ.

*Hồ sơ Chân Tín, sách khổ A4, 72 trang, giá 50FRF hoặc 10USD.*

*Nhật ký Nguyễn Ngọc Lan 1990-1991, sách khổ 15-21, 383 trang, giá 100FRF hoặc 20USD.*

*Nhà xuất bản Tin, 54, avenue Léon Blum, 92160 Antony, France.*



## **Sách mới nhận được**

Chúng tôi mới nhận được cuốn "Lịch sử Việt Nam minh giảng" của Nguyễn Thi, do tác giả xuất bản tại Paris năm 1992. Sách khổ 15X21, dày 490 trang, giá đề 120FRF hoặc 22USD.

Tác giả tỏ rõ ý định của mình trong lời kết: "Viết cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay và mai sau, ở trong nước cũng như ở ngoài nước".

Đây là một cuốn sách sử từ thượng cổ thời đại đến cận kim thời đại (696 trước tây lịch đến 1975), được viết ra với mục đích phổ biến sử cho đại chúng. Trong lời mở đầu, tác giả viết: "Tôi đem xuất bản quyển sách này chỉ có nguyện vọng phổ thông chuyện SỬ nước nhà, để các bạn đồng hương trong quốc nội cũng như ở hải ngoại đọc trong những thời giờ dỗi dãi và khuyến khích cho các thế hệ trẻ thơ cùng đọc. Người nước mình có thông hiểu lịch sử nước mình thì mới có lòng yêu nước, yêu nòi, mới biết cố gắng học hành, làm việc hết sức, để vun đắp thêm vào cái nền xã hội của Tổ Tiên đã xây trồng và để lại cho mình, để tiếp nối truyền thống văn hóa, đạo đức và niềm tin của Dân Tộc".

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả. Quý vị muốn mua có thể gửi tiền về tòa soạn. Ngoài nước Pháp, xin gửi thêm 4 USD cước phí máy bay.

## Đổi mới

Ai cũng biết Đảng cộng sản Việt Nam đang giương cao ngọn cờ đổi mới và kiên trì chủ nghĩa xã hội. Đổi mới tức là cái cũ có vấn đề, mà cái cũ ở đây là chủ nghĩa xã hội. Như vậy đổi mới tức là sửa sai chủ nghĩa xã hội, mà bản thân Đảng cũng chẳng biết đích thực chủ nghĩa xã hội hình thù mô tê làm sao nên cứ sai đâu sửa đó và sửa đâu sai đó, nghĩa là mò mẫm và sờ soạn mà thôi. Chuyện này thì bàn dân thiên hạ chẳng ai lạ gì. Nhưng có cái quái đản là tờ báo Văn Nghệ, cơ quan ngôn luận của Hội Nhà Văn Việt Nam lại đăng một bài thơ về đổi mới khá lý kỳ như sau:

*Trường em nâng cấp lên lầu  
Có hòn non bộ có cầu xinh xinh  
Có xe du lịch mới tinh  
Có thêm nhiều máy truyền hình để coi  
Bên thềm có tấm gương soi  
Có hoa, có quạt, ghé ngồi bọc da  
Có bia, có rượu, có trà  
Bảng trường Mẫu Giáo đổi là Hôtel.*

**Nguyễn Hữu Bé** (Sài Gòn)



## Mới ngắt ngư chứ chưa chết

Nhân đọc hai bài báo của ông Bùi Tín và của ông Nguyễn Gia Kiểng trong số báo Thông Luận tháng 1-93, tôi có vài ý kiến nhỏ sau đây.

Trước hết là bài của ông Bùi Tín nói về việc chiếm đóng quân sự của Việt Nam. Ông Bùi Tín cho rằng "cuộc hành quân của các đơn vị Việt Nam vào Cam-Bốt hồi đầu năm 1979 là cần thiết". Tôi thì cho rằng chẳng cần thiết chút nào cả, và nếu cần thiết thì phải đưa ra trước Hội Đồng Bảo An LHQ thẩm định rồi nếu HĐBA có đồng ý thì mới nên có cuộc hành quân, như cuộc hành quân của Hoa Kỳ và Đồng Minh ở Iraq đầu năm 1991 vậy.

Sở dĩ tôi cho rằng chẳng cần thiết vì với một lực lượng như của Khmer đỏ thì Việt Nam có thể ăn gỏi lúc nào chẳng được, đâu cần phải làm một cuộc xâm lăng xứ người mà cho rằng cần thiết, vì họ đánh phá biên giới chúng ta. Việc cần thiết theo ông Bùi Tín đó, chẳng có chính nghĩa mà cũng chẳng chính đáng chút nào cả, cũng như việc Trung Quốc tấn công Việt Nam hồi năm 1979 vậy. Đó là hành động của một nước lớn ăn hiếp nước nhỏ (dạy cho một bài học). Có vậy thôi. Việt Nam đã gia nhập LHQ, có việc gì cứ đưa ra LHQ xét xử, Việt Nam đâu có bị Khmer đỏ nuốt sống tới nỗi phải tấn công trước để tự vệ?

Về bài "Chủ động trong năm 1993", tôi thấy ông Nguyễn Gia Kiểng có vẻ chủ quan quá. Chủ động thế nào được khi người quốc gia chẳng có một chút lực lượng nào ráo trôi, ngoài việc đánh võ mồm. Chính ông Kiểng cũng đã thừa nhận rằng cái vụ kêu gọi dân chúng ở trong nước xuống đường đã không thành công trong năm rồi kia mà.

Tôi nghĩ rằng chúng ta nên chia ra làm hai giai đoạn để chiến đấu chống cộng: "biến chế độ cộng sản thành một thứ chế độ độc tài quân phiệt với một chính sách tư bản man đại" trước. Tôi đồng ý với ông Kiểng là một chế độ độc tài quân phiệt có những điểm khá hơn một chế độ cộng sản, nhưng (tại sao lại "nhưng" mà không phải là "và"?) cũng có những kẻ hở mà một chế độ cộng sản không có. Nghĩa là một chế độ độc tài quân phiệt thì để cho

chúng ta lật đổ hơn là một chế độ cộng sản.

Hiện nay chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam mới ngắt ngư chứ chưa chết hẳn như ông Nguyễn Gia Kiểng quả quyết. Vì thế phải làm cho chủ nghĩa cộng sản đó chết nhanh hơn bằng cách thúc đẩy cho nó trở thành "một chế độ độc tài quân phiệt với một chế độ tư bản man đại" nhanh lên.

Giai đoạn thứ hai là lật đổ "chế độ độc tài quân phiệt với một chế độ tư bản man đại" đó nhờ những "kẻ hở mà chủ nghĩa cộng sản không có".

Không nên vội vã, chiến đấu cho tự do dân chủ không phải là công việc của một ngày, một bữa mà nó có thể kéo dài hết thế hệ này tới thế hệ khác. Nón nóng chỉ thất bại thôi. Đặc biệt, người quốc gia đang cần thời gian để xây dựng lại cho mình một sức mạnh thực sự thay vì dựa vào sức người (Hoa Kỳ, Pháp, Nhật,...) để chống lại cộng sản Việt Nam.

**Nguyễn Văn Lương** (Arlington, Virginia, Hoa Kỳ)



## Có nên đầu tư hay không cho Việt Nam?

Qua bài đầu tư tại Việt Nam của anh Lê Văn Đăng, một nghiên cứu, kỹ thuật rất phong phú, nhứt là xứ sở còn ở trong tình trạng khủng hoảng chính trị cũng như kinh tế, thì tất cả chúng ta, ai cũng đồng ý và tán thành vấn đề đầu tư là trọng tâm, chính yếu cho tương lai VN! Tuy phạm vi, trình độ lợi ích ở mỗi vai trò, mỗi từng lớp cá nhân mà phát biểu và đề cập sâu rộng đến vấn đề này. Đầu tư (kinh tế), tức phải bắt buộc nghĩ đến năng suất, lợi nhuận. Những người lãnh đạo điều khiển hàng xuống, xí nghiệp là những thành phần có trách nhiệm kinh doanh, khuếch trương theo đường lối quản trị thích hợp với tầm vóc, chuyên môn, khả năng sản xuất v.v... để kết quả thành tựu. Họ là những người không làm chính trị, nói một cách tổng quát. Những người kinh doanh dù gốc Việt hay ngoại quốc đều không có một tư cách gì để can thiệp vào nội bộ, đường lối chính trị của guồng máy xã hội và chính thể Việt Nam. Nói chung quyền lập pháp và hành pháp là quyền tối cao của dân tộc. Đầu tư cần hiểu theo nghĩa tổng quát hơn. Tất cả những gì có lợi chung cho xứ sở Việt Nam, chúng ta có bốn phận phải làm và ngược lại phải nhất định không làm những việc không lợi dù trong thời gian ngắn hạn hoặc trung hay dài hạn. [...]

Mọi người trong chúng ta, những người đầy nhiệt tình yêu thương quê mẹ; đều tố cáo sự chậm tiến, cảnh lầm than; đều khao khát nền tự do dân chủ thực sự. Chúng ta sẵn sàng tham gia vào mọi công việc tái thiết xứ sở để cho Việt Nam ngày càng sáng lạn huy hoàng, dân chúng được no cơm ấm áo sống trong hạnh phúc, được hưởng những tiện nghi tối thiểu. [...]

Xứ sở, quốc gia, tổ quốc là gì? Chẳng qua là một chỉ hướng đồng nhất, một linh hồn, một nguyên tắc tâm linh, một ý thức chung sống. Sau cùng, Việt Nam là của chung, mọi người đều phải xây dựng, và xây dựng liên tục. Không phải vì đất nước có một chính phủ xấu mà ta được quyền bỏ rơi nó. [...]

Chung lực, thiết nghĩ rằng cuộc đầu tư chính trị, tự do, dân chủ cơ bản tại và cho Việt Nam là thiết yếu mà tất cả những ai yêu nước thương nòi dù ở trong hay ở ngoài nước đều không thể chối từ phủ nhận.

Đây mới là con đường đấu tranh chính đáng để không những mang lại nền dân chủ thật sự cho Việt Nam mà còn để giữ nước.

**Phạm Minh** (Paris)

Viết tặng Phù Du

## Traduttore, traditore

Trong khi tán vui về chuyện thông dịch (Thông Luận số 55), Phù Du có khêu nhẹ ông tiến sĩ văn chương nào đó. Thấy không ổn.

Câu tiếng Pháp "*Traduire, c'est trahir*" ông tiến sĩ chuyển thành tiếng Việt "*Dịch là phản*" tuy không hẳn là đúng nhưng nói như Phù Du: "*Dịch là bộc lộ ý của tác giả*" thì đúng là sai. Thành ngữ quen thuộc này của tiếng Pháp dịch từ câu tiếng Ý: "*Traduttore, traditore*". Riêng một việc chuyển câu nói từ tiếng Ý ra tiếng Pháp cũng đủ biện minh cho ý nghĩa của câu tiếng Ý rồi: từ *traduttore* đến *traditore* có một sự chuyển biến rất tế nhị về cả hai mặt chữ và nghĩa. Về chữ, viết gần như nhau, đọc và nghe lại càng giống nhau hơn. Đó là một cách chơi chữ thôi. Kiểu như ta nói: "Chữ tài liền với chữ tai"... Khúc mắc là ý ở đây còn biến chuyển một cách oái ăm hơn. *Traduttore* và *traditore* kể như cùng một nghĩa: động từ la-tinh *traduco* hoặc *transduco* (*traduttore*, *traducteur*, *traduire*) có nghĩa là dẫn, dẫn từ chỗ này qua chỗ khác, từ tiếng này qua tiếng khác; cũng có nghĩa là trao, nộp; động từ *trado* (*traditore*, *traditeur*, *traître*, *trahir*) có nghĩa là chuyển trao, trao lại, dạy lại, nộp. Như vậy *traduttore* cũng là *traditore*, dịch là... dịch, hay đúng hơn, dịch là... gịch, là xê dịch, là bắt đầu đổi. Có thể chỉ đổi một ly tý. Nhưng một ly biết đâu chẳng đi một dặm? Ngay trong từ *traduttore* và *traduco* đã có chuyển ý rồi: dẫn dắt, nhưng là nộp (*traduire devant un tribunal*: nộp tòa). *Trado* cũng vừa là trao truyền vừa là nộp, phản bội. (*Tradition*: truyền thống; *traditeur*: người ki-tô hữu nộp sách thánh thời Roma cấm đạo để khỏi bị tử hình). Từ *traditore* chuyển ra tiếng Pháp thành *traître* hay *trahir* quá nặng, không diễn được cái nghĩa nhập nhằng và cũng đánh mất đi cái lối chơi chữ làm cho nghĩa thêm rắc rối. Khi dịch ra tiếng Việt là phản thì vừa nặng vừa nghèo, mà dịch là "bộc lộ ý của tác giả", tức dịch một động từ thành hẳn một câu, lại càng xa vời hơn vì chữ quá dài dòng mà nghĩa vẫn chỉ bộc lộ được có một phần nhỏ ý của chữ *traditore*. Ngay động từ *trahir* của tiếng Pháp khi có nghĩa là bộc lộ thì cũng là một sự bộc lộ ngoài ý muốn của chủ thể. "*Son visage trahit la lassitude*" mà dịch như Phù Du là "*Mặt anh ta để lộ ra sự chán nản*" thì cũng được thôi nhưng phải hiểu rằng anh ta (hay chị ta, ông ta...?) không muốn thế, và phần nào đó anh ta đã bị nét mặt phản bội ý muốn. Nếu không thế tiếng Pháp phải dùng động từ *exprimer* mới chính.

*Traduttore, traditore!* Thành ngữ này đặc biệt ở chỗ nó diễn hình cho sự khó khăn trong việc chuyển dịch ngôn ngữ và cụ thể hóa một luận đề then chốt: trong ngôn ngữ, hình thức không xa nội dung, ý gắn bó với lời, có khi nằm gọn trong lời như trong thơ chẳng hạn. Dịch làm sao câu Kiều: "Trăm năm trong cõi người ta"?

Thật khó mà bộc lộ ý của Nguyễn Du cho những ai không nghe và nói tiếng Việt từ thời bú mẹ. Cũng như không thể nào bộc lộ được từ *Đạo* của Á Đông bằng những ngôn ngữ Tây Phương. Hay từ *Être* của Tây Phương ra ngôn ngữ Á Đông.

Mỗi ngôn ngữ là một thế giới riêng tư chứ đâu có phải là một kho nhân hiệu vô vị có thể dùng mà dán lên những ý đã có sẵn. Một lời nói lên là bao nhiêu âm thanh, âm hưởng, ý, tứ. Cộng vào đó muôn màu sắc của nếp sống tình cảm, tâm linh...

Không phải vô cơ mà người Việt hải ngoại trong câu chuyện

thường ngày hay pha ngoại ngữ. Một phần vì lưỡi biếng nhưng cũng vì có những trạng thái tâm hồn, những ý niệm, những hiện tượng có trong tiếng này mà không có trong tiếng khác hoặc có nhưng có một cách khác và được cảm nhận một cách khác.

Lúc thổ lộ với người yêu mà "*Je t'aime*" hay "*I love you*" thì cũng là thương đấy, nhưng không thương cùng một kiểu như "*Anh thương em, Em thương Anh*". Thử hỏi các bạn có người yêu ngoại quốc có khi nào các bạn thấy thiếu sự rung động của từ *Anh* và nhất là của cái từ *Em* quái gỡ? Không là người Việt làm sao thám thía được hình dáng Anh, Em? Nếu vị lang quân của Em là một chàng trai cao ráo xứ người với một chuỗi "*darling, ma chérie*", có lẽ cũng có lúc Em mơ màng ai đó gọi: Em? Nếu hiền thê của anh là một nàng mắt xanh tóc vàng, có khi nào anh mừng tượng một tà áo tím thường cho tiếng Anh tình tứ?

Nhưng thôi, chớ đừng núi nọ ngó núi kia... Mỗi ngôn ngữ là một thế giới riêng biệt nhưng mọi ngôn ngữ đều là tiếng nói của loài người. Khi Em, Anh chung sống với Tôi, Moi, You... khi thương Em mến Anh còn *I love you, Je t'aime* và đủ mọi thứ tiếng trên đời thì lúc đó không phải là đa ngôn ngữ mà là đa ngữ, đa nguyên - không đa thể đâu mấy ông - của những cuộc hội ngộ đa dạng rất có khả năng làm giàu cho một mối tình chung thủy.

Dịch là chuyển, chuyển là đổi, là biến dạng. Có thể là lưu vong biệt tích. Nhưng dịch chuyển cũng là vãn, vãn là vòng. Vòng quanh thế giới ngôn ngữ, thế giới của loài người, đi tìm cái riêng trong cái chung, và trong cái chung muôn màu sắc ấy khám phá ra chính mình.

Chỉ e lúc đó mình có còn là mình nữa không?

**Phù Phiếm** (Paris, viết tặng Phù Du)

Xin cảm ơn nhã ý. Chúng ta cùng họ Phù cả, có thể kết bạn cho vui trên cuộc đời bồng bềnh này không? **Phù Du**

## 2029

Cảm ơn quý vị trong số báo tháng 2 đã chúc tôi một năm Kỷ Dậu an khang. Chúng ta mới bước vào năm Quý Dậu, bấm đốt ngón tay tôi tính ra năm Kỷ Dậu sắp tới là năm 2029. Tôi năm nay đã ngoài 60 tuổi, tới năm 2029 thì chắc đã "an khang" lâu rồi. Xin chúc cho đất nước vào năm 2029 sẽ là một nước giàu mạnh được thế giới kính nể, không phải ngửa tay xin viện trợ nữa. 36 năm tuy có vẻ lâu thực nhưng đến lúc nào không biết đó. Nếu thế hệ hôm nay không biết cố gắng thì năm 2029 vẫn còn lạc hậu nghèo đói. Nếu ngay sau Thế Chiến II, người Việt Nam biết bắt tay nhau xây dựng đất nước thay vì xỉ vả nhau là Việt gian, phản quốc rồi bắn giết lẫn nhau thì đã khá lắm rồi, đâu đến nỗi khổ sở tiêu tụy như ngày nay.

**Nguyễn Văn Thường** (Paris)

## Sai một ly, đi... 36 năm

Có những hồn sạn to quá, che cả mắt người nhật. Lời chúc đầu xuân trong số Thông Luận kỳ trước là một. Có lẽ người viết lời chúc đã có trong tiềm thức nỗi khát khao để tờ báo sống thêm 36 năm nữa (ít nhất!...) nên đã chúc độc giả một năm Kỷ Dậu...!

Chúng tôi xin thành thật cáo lỗi, và xin chúc quý độc giả - tuy đã hơi trễ - một năm Quý Dậu an khang và thịnh vượng. Xin cảm ơn cụ Thường đã sửa sai và xin hợp ý với cụ Thường chúc cho người Việt Nam biết bắt tay nhau xây dựng để đất nước năm 2029 sẽ khá hơn.

# Sở Tay

## Chữ và nghĩa

Một bạn trẻ than phiền là ngôn ngữ chính trị Việt Nam càng ngày càng khó hiểu. Hình như mỗi người, mỗi phe đều có một ngôn ngữ riêng. Đọc các bài bình luận, diễn văn chẳng hiểu họ định nói gì. Anh bạn tự hỏi không biết người Việt có còn nói chung một ngôn ngữ hay không. Dĩ nhiên tiếng Việt vẫn thống nhất, có điều là nó đã hiện đại hóa. Anh bạn trẻ chậm tiến, hiểu tiếng Việt ngày xưa mà mù tịt tiếng Việt ngày nay. Để giúp anh cập nhật hóa ngôn ngữ chính trị, tôi xin xác định lại ý nghĩa của một vài từ và cụm từ chính trị thông dụng.

**Cương lĩnh, tuyên ngôn, tuyên cáo, nhận định, nghị quyết v.v...** đều giống nhau, muốn dùng chữ nào cũng được, điều quan trọng là phải hùng hồn, phải thật kêu và rộng nghĩa, bắt buộc phải có những tiếng như *dân tộc, nhân dân, đất nước, tiến bộ, cương quyết, đoàn kết v.v...* (nếu có cụm từ "của dân do dân và vì dân" thì càng tốt). Ý nghĩa và nội dung hoàn toàn không quan trọng, có sai văn phạm và chính tả cũng không sao.

**Tranh đấu, hoạt động:** hai từ ngữ này có nghĩa như nhau và rất phức tạp. Tùy ở cách bạn làm, chứ không phải việc bạn làm, mà bạn có thể được coi là đã tranh đấu, hoạt động hay không. Nếu âm thầm nghiên cứu và viết sách, viết báo thì dù sáng tác có giá trị đến đâu đi nữa vẫn không phải là tranh đấu. Trái lại nếu đi đây đi đó, tìm gặp người này người nọ thì dù không gặp được hoặc chỉ gặp để cãi lộn vẫn là tranh đấu. Hội họp thì dù chỉ ba bốn người nhưng nếu có tuyên ngôn, lời kêu gọi và đăng báo - dù là báo đất, báo chợ không ai đọc - vẫn là tranh đấu. Nói chung, tranh đấu bao hàm sự ồn ào và phải có những động tác vô ích.

**Hành động:** làm bất cứ gì miễn là không suy nghĩ, không lý luận. Thông thường người ta đi vào hành động sau khi thảo luận mà không đi tới kết luận nào và trong khi hành động hay cãi nhau dữ dội. Hành động được coi là thiết thực và xây dựng gấp bội bàn cãi. Cũng có khi sau khi tranh luận gay gắt người ta nổi nóng nhảy tới hành động người trước mặt.

**Người Việt tự do (có khi còn gọi là người Việt quốc gia):** tiếng dùng để chỉ những người không tôn trọng tự do của người khác, đòi cấm đoán mọi giao lưu văn hóa, cấm đoán hoặc tẩy chay những tác phẩm "có nguồn gốc từ bên kia chiến tuyến" hoặc của bọn chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc, những người này sẵn sàng hung hăng ngăn cản, nếu cần phá hoại và hành hung tất cả những ai không cùng chính kiến với mình.

**Quốc gia:** thường được dùng như một tính từ, để chỉ những người và những tổ chức chống cộng. Chống cộng không nhất

thiết là phải đánh phá đảng và nhà nước cộng sản, chẳng hạn thấy cộng sản ở đâu là bỏ chạy ngay cũng là quốc gia. Không cần phải có một lập trường rõ rệt nào cả, chỉ cần không dính dáng gì với cộng sản là đủ. Dân chủ, phát-xít v.v... đều có thể được coi là quốc gia. Cần thận trọng: từ ngữ quốc gia rất khó dịch ra tiếng Pháp và tiếng Anh. Nếu dịch là nationalist(e) dễ bị người Mỹ, người Âu hiểu lầm là cực hữu hay phát-xít, rất khó coi. Tốt hơn hết nếu danh xưng của tổ chức mình có hai tiếng "quốc gia" thì cứ lờ đi, coi như không có khi dịch ra ngoại ngữ. Nói chung hai tiếng "quốc gia" chỉ nên dùng giữa người Việt với nhau, để tranh đấu lẫn nhau.

**Đoàn kết:** không chấp nhận bất cứ ai ngoài phe đảng của mình, triệt để lên án và xỉ vả tới đũa - nếu cần bịa đặt và xuyên tạc - những người không cùng phe nhóm. Đoàn kết bao hàm việc đánh phá lẫn nhau, không nhất thiết vì khác lập trường. Có thể chỉ đánh phá lẫn nhau để tranh giành ảnh hưởng. Khi có kẻ thắng người bại thì người nào thua người đó có tội làm mất đoàn kết. Khi chưa phân thắng bại thì tội làm mất đoàn kết tùy người phán xét thuộc phe nào. Điều kiện bắt buộc của đoàn kết là phải có độ dừ dội. Thí dụ: tại Paris, báo Đoàn Kết là báo của một hội đã chia rẽ thành những phe nhóm không nhìn mặt nhau nữa.

**Yêu nước:** tính từ dùng để đổi ngược lại ý nghĩa của danh từ đứng trước nó. Thí dụ: Phật Giáo Yêu Nước, Công Giáo Yêu Nước là những tổ chức được lập ra là để chống lại Phật Giáo và Công Giáo.

**Ổn định chính trị:** thuật ngữ dùng để chỉ chính sách bỏ tù tất cả những ai đòi dân chủ. Cũng có nghĩa là để duy trì ở cấp lãnh đạo cao nhất của quốc gia những cụ già xấp xỉ hoặc ngoài bát tuần, đã nghênh ngang và lắm cảm nhưng vẫn còn gian ác.

**Chủ nghĩa Mác-Lênin:** chủ nghĩa của những người coi tất cả những gì Marx và Lenin viết và nói là tâm bậy. Thí dụ: Marx và Lenin đều nói là một chế độ cộng sản phải xóa bỏ quyền tư hữu các phương tiện sản xuất và bác bỏ kinh tế thị trường nhưng các chế độ Mác-Lênin tại Việt Nam và Trung Quốc lại cho rằng có thể có chế độ cộng sản theo kinh tế thị trường, đặt nền tảng trên các xí nghiệp tư.

**Cộng sản:** từ ngữ dùng, tại hải ngoại, để chỉ những người mà mình không ưa và muốn triệt hạ. Lý do có thể là vì cạnh tranh nhau để bán báo, bán sách, bán băng nhạc. Ở trong nước, nên tránh nói đến "cộng sản" vì bạn có thể gặp rất nhiều phiền phức. Nếu chê bạn có thể bị vào tù về tội tuyên truyền chống chủ nghĩa xã hội, còn nếu khen bạn cũng có thể bị vào tù về tội ăn nói xỏ lá.

**Không cộng sản:** tiếng dùng để tự gọi mình khi làm cương lĩnh, tuyên ngôn mà không biết mình muốn gì. Có rất nhiều người tự nhận là không cộng sản, và vì họ không có lập trường nào, hay có đủ thứ lập trường, nên thường thường họ chỉ kêu gọi "ngồi lại với nhau" chứ không đặt vấn đề làm việc chung với nhau.

**Phù Du**

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương  
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề  
VIET NAM FRATERNITE (xin dùng đề Thông Luận)

### Thông Luận

**hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp  
mọi ủng hộ tài chánh  
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó**